**Gaudete et Exsultate -**

10 April 2018 - 0

**TÔNG HUẤN**

**GAUDETE ET EXSULTATE**

**CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ**

**VỀ ƠN GỌI NÊN THÁNH TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**

**Chương I - Lời Mời Gọi Đến Sự Thánh Thiện**

1. “HÃY VUI MỪNG HỚN HỞ” (*Mt*5:12), Chúa Giêsu nói với những người bị bách hại vì Ngài. Chúa đang đòi hỏi chúng ta mọi sự, và đáp lại Ngài sẽ mang lại cho chúng ta một sự sống đích thực, niềm hạnh phúc mà vì đó chúng ta được tạo dựng nên. Ngài muốn chúng ta hãy là những vị thánh chứ không phải ổn định với một sự tồn tại nhạt nhẽo và tầm thường. Lời mời gọi thánh thiện đang hiện diện bằng nhiều cách ngay từ những trang đầu tiên của Kinh Thánh. Chúng ta thấy lời mời gọi này được diễn tả trong những lời của Thiên Chúa với ông Abraham: “Ngươi hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo” (*St*17:1).

2. Điều sẽ nói sau đây thì không có ý là một bài luận về sự thánh thiện, chứa đựng những định nghĩa và những cách biệt hữu ích cho việc hiểu chủ đề quan trọng này, hay một sự bàn luận về nhiều phương thế thánh hóa. Mục tiêu khiêm tốn nhất của tôi là áp dụng lời mời gọi nên thánh theo một cách thực tế cho phù hợp với thời đại của chúng ta, với tất cả mọi rủi ro, thách đố và cơ hội của thời đại. Vì Thiên Chúa đã chọn mỗi người chúng ta để “nên thánh thiện và không có gì đáng trách trước nhan Ngài trong tình yêu” (*Ep*1:4).

**CHƯƠNG I**

**LỜI MỜI GỌI ĐẾN SỰ THÁNH THIỆN**

***NHỮNG VỊ THÁNH LÀ NHỮNG NGƯỜI KHÍCH LỆ VÀ ĐỒNG HÀNH VỚI CHÚNG TA***

3. Thư Gửi Tín Hữu Do Thái trình bày nhiều chứng từ vốn khích lệ chúng ta hãy “kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta” (12:1). Thư này nói về ông Abraham, bà Sarah, ông Môsê, ông Gideon và những người khác (x. 11:1-12:3). Trên hết, thư này mời gọi chúng ta nhận biết rằng “một đám mây lớn các chứng nhân đức tin” (12:1) đang thôi thúc chúng ta liên lỉ tiến bước đến với mục tiêu. Những chứng nhân này có thể gồm cả chính những người mẹ, bà và những người thân yêu khác của chúng ta (x. 2 *Tm*1:5). Đời sống của các vị ấy có thể không luôn hoàn hảo, nhưng ngay cả trong những lỗi lầm và thất bại của họ, các vị ấy vẫn tiến bước và cho thấy làm hài lòng Thiên Chúa.

4. Các vị thánh hiện giờ đang ở trong sự hiện diện của Thiên Chúa vẫn đang duy trì những mối dây tình yêu và sự hiệp thông với chúng ta. Sách Khải Huyền chứng thực cho điều này khi nó nói về sự chuyển cầu của các vị tử đạo: “Khi Con Chiên mở ấn thứ năm, thì tôi thấy dưới bàn thờ, linh hồn của những người đã bị giết vì đã rao giảng Lời Thiên Chúa và đã làm chứng. Họ lớn tiếng kêu: ‘Lạy Chúa chí thánh và chân thật, cho đến bao giờ Ngài còn trì hoãn, không xét xử và không bắt những người sống trên mặt đất phải đền nợ máu chúng con?’” (6:9-10). Mỗi người chúng ta có thể nói: “Được bao quanh, được dẫn dắt và được hướng dẫn bởi những bạn hữu của Thiên Chúa...Tôi không phải thực thi một mình điều mà, trong sự thật, tôi không bao giờ có thể thực thi một mình. Tất cả các thánh của Thiên Chúa đang ở đó để bảo vệ tôi, nuôi dưỡng tôi và dẫn đưa tôi”.[1]

5. Những tiến trình phong chân phúc và phong thánh nhìn nhận những dấu chỉ về nhân đức anh hùng, sự hy sinh mạng sống của một người trong tử đạo, và những trường hợp nhất định là nơi mà một đời sống liên lỉ được trao ban vì người khác, ngay cả đến cái chết. Điều này cho thấy một sự noi theo gương của Đức Kitô, một việc xứng đang nhận được sự cảm phục của người tín hữu.[2] Chẳng hạn, chúng ta có thể nghĩ về Chân Phúc Maria Gabriella Sagheddu, một vị đã hy sinh mạng sống mình vì sự hiệp nhất của các Kitô Hữu.

***CÁC VỊ THÁNH “NGAY CẠNH BÊN”***

6. Chúng ta không chỉ phải nghĩ đến những vị đã được phong chân phúc và phong thánh. Chúa Thánh Thần ban sự thánh thiện cách dư tràn trên dân thánh và trung thành của Thiên Chúa, vì “điều làm hài lòng Thiên Chúa là khi làm cho những người nam nữ nên thánh thiện và cứu họ, không phải như những cá nhân mà không có bất cứ một mối liên kết nào giữa họ, mà hơn thế như là một dân là những người có thể nhìn nhận Ngài trong chân lý và phục vụ Ngài trong sự thánh thiện”.[3] Trong lịch sử cứu độ, Thiên Chúa đã cứu một dân. Chúng ta sẽ không bao giờ hoàn toàn là chính mình trừ khi chúng ta thuộc về một dân. Đó là lý do vì sao không ai được cứu một mình, như một cá nhân cô lập. Hơn thế, Thiên Chúa lôi kéo chúng ta về với chính Ngài, xét đến một mạng lưới phức tạp của những mối quan hệ con người với nhau hiện diện trong một cộng đồng nhân loại. Thiên Chúa muốn đi vào trong đời và lịch sử của một dân.

7. Tôi muốn suy tư về sự thánh thiện hiện diện trong sự nhẫn nại của dân Thiên Chúa: ở nơi những người cha mẹ đang nuôi dạy con cái mình bằng tình yêu bao la, ở nơi những người nam nữ đang làm việc chăm chỉ để nuôi sống gia đình của mình, nơi người bệnh, nơi các tu sĩ lớn tuổi là những người không bao giờ đánh mất nụ cười của họ. Trong sự nhẫn nại thường nhật của họ, tôi thấy sự thánh thiện của người lính của Giáo Hội. Rất thường đó là một sự thánh thiện được thấy ở nơi những người thân cận láng giềng, những người đang sống ở giữa chúng ta, đang phản chiếu sự hiện diện của Thiên Chúa. Chúng ta có thể gọi họ là “tầng lớp trung lưu của sự thánh thiện”.[4]

8. Chúng ta hãy để mình được thôi thúc bởi các dấu chỉ của sự thánh thiện mà Thiên Chúa tỏ cho chúng ta qua các thành viên khiêm nhường nhất của dân ấy vốn “cùng chung một sứ vụ ngôn sứ của Đức Kitô, làm lan tỏa một chứng nhân sống cho Ngài, đặc biệt là qua phương thế một đời sống đức tin và đức ái”.[5] Chúng ta cần xét đến một sự thật là, như Thánh Teresa Benedicta Thánh Giá đề nghị, lịch sử thực sự được tạo thành bởi quá nhiều người như họ. Khi Ngài viết: “Những nhân vật vĩ đại nhất của tính ngôn sứ và sự thánh thiện bước ra khỏi đêm tối tăm nhất. Nhưng đối với đa số, thì dòng chảy đào luyện của đời sống thần bí vẫn là vô hình. Chắc chắn những bước ngoặt mang tính quyết định nhất trong lịch sử thế giới nhất thiết được cùng quyết định bởi các linh hồn mà không một sử sách nào đã từng đề cập đến. Và chúng ta sẽ chỉ nhận ra những linh hồn này mà chúng ta mang nợ các vị ấy những bước ngoặt mang tính quyết định trong đời sống cá nhân của chúng ta vào ngày mà tất cả mọi điều kín ẩn đều được tỏ hiện”.[6]

9. Sự thánh thiện là diện mạo hấp dẫn nhất của Giáo Hội. Nhưng ngay cả bên ngoài Giáo Hội Công Giáo và trong mọi hoàn cảnh, Chúa Thánh Thần vẫn đang mang lại “những dấu chỉ về sự hiện diện của Ngài vốn sẽ giúp cho những người đi theo Đức Kitô”.[7] Thánh Gioan Phaolô II đã nhắc nhớ chúng ta rằng “việc làm chứng cho Đức Kitô được sinh ra ngày cả khi đổ máu đã trở thành một sự thừa hưởng chung của người Công Giáo, Chính Thống Giáo, Anh Giáo và Tin Lành”.[8] Trong một cuộc tưởng niệm đại kết cảm động được tổ chức tại Colosseum trong Đại Năm Thánh 2000, Ngài đã nói rằng các vị tử đạo là “một di sản vốn lên tiếng mạnh mẽ hơn hết mọi căn nguyên của sự chia rẽ”.[9]

***THIÊN CHÚA MỜI GỌI***

10. Tất cả điều này đều quan trọng. Nhưng với Tông Huấn này tôi muốn khẳng định chủ yếu về lời mời gọi đến sự thánh thiện mà Thiên Chúa đang nói với mỗi người chúng ta, lời mời gọi mà Ngài cũng nói, một cách cá nhân với bạn: “Hãy nên thánh, vì Ta là Đấng Thánh” (*Lv*11:44; x. *1 Pr*1:16). Công Đồng Vatican II nói điều này cách rõ ràng: “Được củng cố bởi quá nhiều và những phương thế lớn lao như thế của ơn cứu độ, tất cả mọi tín hữu, bất luận hoàn cảnh và tình trạng của họ là gì, đều được Thiên Chúa mời gọi – mỗi người theo cách riêng của mình – đến với sự thiện hảo mà chính Chúa Cha là Đấng hoàn hảo”.[10]

11. “Mỗi người chúng ta theo cách riêng của mình” Công Đồng nói. Chúng ta phải không được trở nên nản lòng trước những gương sáng về sự thánh thiện vốn dường như không thể đạt tới được. Có một vài lời chứng vốn cho thấy là hữu ích và mang tính khích lệ, nhưng điều đó không có ý nói là chúng ta cần phải sao chép, vì điều ấy có thể thậm chí dẫn chúng ta đến chỗ lạc xa con đường cụ thể mà Thiên Chúa có trong tư tưởng dành cho chúng ta. Điều quan trọng là mỗi người tín hữu hãy biện phân con đường của riêng mình, để họ cống hiến điều tốt nhất của bản thân họ, những quà tặng cá nhân nhất mà Thiên Chúa đã đặt để trong tâm hồn họ (x. *1 Cr*12:7), hơn là nỗ lực cách vô vọng để noi theo một điều không có ý dành cho họ. Tất cả chúng ta đều được mời gọi để trở thành những chứng nhân, nhưng có nhiều cách thực tế để làm chứng.[11] Thực vậy, khi nhà thần bí vĩ đại, Thánh Gioan Thánh Giá, đã viết tác phẩm *Bài Ca Thiêng Liêng*của Ngài, Ngài đã yêu thích tránh những qui định khó và nhanh chóng cho hết mọi người. Ngài giải thích rằng những câu của Ngài được biên soạn để mọi người có thể hưởng lợi từ chúng “theo cách riêng của người ấy”.[12] Vì sự sống của Thiên Chúa được thông truyền “đến với một số người theo cách này và đến với những người khác theo cách khác”.[13]

12. Bên trong những hình thức này, tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng “khả năng thiên phú của người phụ nữ” được thấy trong những phong cách thánh thiện thuộc phái nữ, vốn là một phương thế thiết yếu của việc phản chiếu sự thánh thiện của Thiên Chúa trong thế giới này. Thực vậy, vào những lúc khi phụ nữ có xu hướng bị phớt lờ hay xem thường nhất, thì Chúa Thánh Thần lại làm phát sinh những vị thánh mà sự lôi cuốn của các vị ấy đã tạo ra một khí phách thiêng liêng mới và những cải tổ quan trọng trong Giáo Hội. Chúng ta có thể đề cập đến Thánh Hildegard Bingen, Thánh Briget, Thánh Catherine Siena, Thánh Teresa Avila và Thánh Thérèse Lisieux. Nhưng tôi cũng nghĩ đến tất cả những phụ nữ chưa được biết đến hay bị lãng quên mà, mỗi người theo cách riêng của mình, đã nuôi dưỡng và làm biến đổi các gia đình và các cộng đoàn bằng sức mạnh của việc làm chứng của họ.

13. Điều này cần phải làm phấn khích và khích lệ chúng ta để trao ban hết mọi sự thuộc về chúng ta và đón nhận kế hoạch độc nhất ấy mà Thiên Chúa muốn cho từng người chúng ta từ muôn thuở: "Trước khi cho ngươi thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết ngươi; trước khi ngươi lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá ngươi” (*Gr*1:5).

***CHO CẢ BẠN NỮA***

14. Để nên thánh thiện thì không đòi hỏi phải là một giám mục, một linh mục hay một tu sĩ. Chúng ta thường bị cám dỗ suy nghĩ rằng sự thánh thiện chỉ dành cho những người có thể rút ra khỏi những sự vụ hằng ngày để dành thời gian nhiều trong cầu nguyện. Đây không phải là vấn đề. Tất cả chúng ta đều được mời gọi để thánh thiện bằng việc sống đời sống của chúng ta bằng tình yêu và bằng việc làm chứng trong mọi điều chúng ta làm, mọi nơi chúng ta hiện diện. Bạn được mời gọi đến với đời sống thánh hiến? Hãy thánh thiện bằng việc sống sự dấn thân của bạn bằng niềm vui. Bạn đã kết hôn? Hãy thánh thiện bằng việc chăm sóc chồng hay vợ bạn, như Đức Kitô thực hiện với Giáo Hội. Bạn đang làm việc kiếm sống? Hãy thánh thiện bằng việc lao động bằng sự ngay chính và kĩ năng trong việc phục vụ anh chị em của bạn. Bạn là một người cha mẹ hay ông bà? Hãy thánh thiện bằng việc nhẫn nại dạy dỗ những đứa trẻ cách theo Chúa Giêsu. Bạn đang ở trong vị trí quyền hành? Hãy thánh thiện bằng việc làm việc vì thiện ích chung và chối bỏ tìm kiếm tư lợi.[14]

15. Hãy để cho ân sủng của phép rửa sinh hoa trái trên hành trình của sự thánh thiện. Hãy để cho mọi sự mở ra cho Thiên Chúa; hãy hướng về Ngài trong mọi hoàn cảnh. Đừng nản lòng, vì sức mạnh của Chúa Thánh Thần sẽ giúp bạn làm điều này, và sự thánh thiện, cuối cùng, là hoa trái của Chúa Thánh Thần trong đời sống của bạn (x. Gl 5:22-23). Khi bạn cảm thấy bị cám dỗ phải chìm sâu vào trong sự yếu đuối của riêng bạn, thì hãy hướng mắt lên Đức Kitô chịu đóng đinh và nói: “Lạy Chúa, con là một tội nhân tội nghiệp, nhưng Chúa có thể làm phép lạ làm cho con mỗi ngày một tốt hơn”. Trong Giáo Hội, sự thánh thiện được tạo thành từ những tội nhân, bạn sẽ tìm thấy mọi sự bạn cần để lớn lên hướng đến sự thánh thiện. Thiên Chúa đã ban xuống trên Giáo Hội những món quà của Kinh Thánh, các Bí Tích, những nơi thánh, những cộng đoàn sống động, chứng tá của các thánh và một vẻ đẹp đa diện vốn xuất phát từ tình yêu của Thiên Chúa, “tựa cô dâu lộng lẫy điểm trang” (*Is*61:10).

16. Sự thánh thiện này mà Thiên Chúa mời gọi bạn sẽ phát triển qua những cử chỉ nhỏ bé. Đây là một ví dụ: một người phụ nữ đi mua sắm, cô gặp một người lối xóm và họ bắt đầu trò chuyện, và chuyện phiếm bắt đầu. Nhưng cô nói trong tâm hồn: “Không, tôi sẽ không nói xấu về bất cứ ai”. Đây là một bước đến sự thánh thiện. Sau đó, tại nhà, một trong những đứa con của co muốn trò chuyện với cô về những hy vọng và ước mơ của nó, và ngay cả khi cô đã mỏi mệt, cô vẫn ngồi xuống và lắng nghe bằng sự nhẫn nại và tình yêu. Đó là một sự hy sinh khác mang lại sự thánh thiện. Sau đó cô kinh nghiệm một nỗ lo nào đó, nhưng gợi nhắc lại tình yêu của Đức Trinh Nữ Maria, cô lấy chuỗi mân côi ra và cầu nguyện bằng đức tin. Và rồi một con đường khác của sự thánh thiện. Rồi sau đó, cô đi ra trên đường phố, gặp gỡ một người nghèo và dừng lại với một lời tử tế với người ấy. Một bước nữa.

17. Nhiều khi, cuộc đời đặt ra những thách đố lớn lao. Qua chúng, Thiên Chúa kêu gọi chúng ta một cách mới mẻ đến với sự hoán cải vốn có thể làm cho ân sủng của Ngài trở nên rõ ràng hơn trong đời sống của chúng ta, “để chúng ta có thể thông phần vào sự thánh thiện của Ngài” (*Dt*12:10). Vào những lúc khác, chúng ta chỉ cần tìm một cách thế hoàn hảo hơn của việc làm điều chúng ta đang làm: “Có những động lực vốn chỉ làm cho những sự bình thường mà chúng ta thực hiện hướng đến hoàn hảo một cách phi thường” [15]. Khi Đức Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận bị tù, Ngài khước từ lãng phí thời gian đợi chờ ngày Ngài được trả tự do. Thay vào đó, Ngài đã chọn “sống phút giây hiện tại, chủ toàn nó bằng những tia sáng của tình yêu”. Ngài quyết định: “Tôi sẽ tận dụng những cơ hội xuất hiện mỗi ngày; tôi sẽ chu toàn những hành động bình thường theo một cách thế phi thường”.[16]

18. Bằng cách này, được ân sủng của Thiên Chúa dẫn dắt, chúng ta được hình thành từ những nghĩa cử bé nhỏ mà Thiên Chúa muốn cho chúng ta sự thánh thiện, không phải như những người nam nữ tự mãn về bản thân mình mà thay vào đó “như những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa” (*1 Pr*4:10). Hội đồng giám mục New Zealand đã dạy chúng ta cách đúng đắn rằng chúng ta có khả năng yêu thương bằng tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa, vì Chúa phục sinh thông ban sự sống quyền năng của Ngài với đời sống mỏng giòn của chúng ta: “Tình yêu của Ngài không có giới hạn và, một khi đã trao ban, thì không bao giờ lấy lại. Đó là một tình yêu vô điều kiện và vẫn tín trung. Để yêu thương như thế thì không dễ gì vì chúng ta thường quá yếu đuối. Nhưng chỉ cần nỗ lực yêu như Đức Kitô yêu thương chúng ta cho thấy rằng Đức Kitô thông ban sự sống phục sinh của Ngài cho chúng ta. Bằng cách này, đời sống của chúng ta thể hiện năng quyền của Ngài đang hoạt động – ngay cả giữa tình trạng yếu đuối của con người”.[17]

***SỨ MẠNG CỦA BẠN TRONG ĐỨC KITÔ***

19. Một người Kitô Hữu không thể nghĩ về sứ mạng của mình trên trần gian này mà không coi đó là một con đường của sự thánh thiện, vì “ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (*1 Tx*4:3). Mỗi vị thánh là một sứ mạng, đã được Chúa Cha lên kế hoạch để phản chiếu và mặc lấy, vào một thời khắc cụ thể trong lịch sử, một khía cạnh nhất định của Tin Mừng.

20. Sứ mạng ấy có được ý nghĩa trọn vẹn nhất ở nơi Đức Kitô, và chỉ có thể được hiểu qua Ngài. Ở tận căn cốt của nó, thì sự thánh thiện là đang trài nghiệm, trong sự hiệp nhất với Đức Kitô, các mầu nhiệm đời Ngài. Sự thánh thiện hệ tại ở việc hiệp nhất bản thân chúng ta với cái chết và sự phục sinh của Chúa theo một cách độc đáo và mang tính cá vị, liên lỉ chết đi và phục sinh mới với Ngài. Nhưng sự thánh thiện cũng đi kèm với việc tái tạo lại nơi đời sống của chúng ta nhiều khía cạnh của cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu: cuộc đời ẩn dật của Ngài, cuộc đời của Ngài trong cộng đồng, sự gần gũi của Ngài với những người bị loại trừ, sự nghèo nàn của Ngài và những đường lối khác mà trong đó Ngài đã bày tỏ tình yêu tự hiến của Ngài. Việc chiêm ngắm những mầu nhiệm này, như Thánh Ignatius Loyola đã chỉ ra, dẫn chúng ta đến việc nhập thể chúng vào trong những chọn lựa và thái độ của chúng ta.[18] Vì “mọi sự ở nơi cuộc đời của Chúa Giêsu là một dấu chỉ của mầu nhiệm của Ngài”,[19] “toàn bộ cuộc đời của Đức Kitô là một sự mạc khải về Chúa Cha”,[20] “toàn bộ cuộc đời của Đức Kitô là một mầu nhiệm cứu chuộc”,[21] “toàn bộ cuộc đời của Đức Kitô là một mầu nhiệm được rút gọn”.[22] “Đức Kitô giúp chúng ta sống trong Ngài tất cả mọi điều mà chính Ngài đã sống, và Ngài sống điều đó ở trong chúng ta”.[23]

21. Kế hoạch của Chúa Cha là Đức Kitô, và bản thân chúng ta ở nơi Ngài. Cuối cùng, thì chính Đức Kitô là Đấng yêu thương ở trong chúng ta, vì “sự thánh thiện không là gì hơn là đức ái được sống cách tròn đầy”.[24] Do đó, “thước đo của sự thánh thiện xuất phát từ chiều cao mà Đức Kitô đạt được ở nơi chúng ta, đến một mức là, bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần, chúng ta rập khuôn toàn bộ đời sống của chúng ta theo cuộc sống của Ngài”.[25] Mỗi vị thánh là một thông điệp mà Chúa Thánh Thần rút ra từ những sự giàu có của Chúa Giêsu Kitô và trao ban cho dân của Ngài.

22. Nhận biết lời mà Thiên Chúa muốn nói với chúng ta qua một trong những vị thánh của Ngài, thì chúng ta không cần phải mắc kẹt trong những chi tiết, vì ở đó chúng ta cũng có thể gặp phải những sai lầm và thất bại. Không phải mọi điều một vị thánh nói thì hoàn toàn trung tín với Tin Mừng; không phải mọi sự vị ấy thực hiện thì chính đáng hay hoàn hảo. Điều chúng ta cần phải chiêm ngắm là toàn bộ đời sống của các vị, toàn bộ hành trình trưởng thành trong sự thánh thiện của các vị, sự phản chiếu Chúa Giêsu Kitô sẽ xuất hiện khi chúng ta nắm bắt được toàn bộ ý nghĩa như một ngôi vị.[26]

23. Đây là một lệnh truyền mạnh mẽ với tất cả chúng ta. Bạn cũng cần thấy toàn bộ cuộc đời của bạn như là một sứ mạng. Nỗ lực làm như thế bằng việc lắng nghe Thiên Chúa trong cầu nguyện và nhận ra các dấu chỉ mà Ngài mang lại cho bạn. Hãy luôn xin Thần Khí  điều gì Chúa Giêsu mong đợi từ bạn trong mọi thời khắc đời bạn và trong mọi quyết định mà các bạn phải thực hiện, để biện phân vị thế của nó trong sứ mạng mà bạn đã lãnh nhận. Hãy để cho Thần Khí  tạo nên ở trong bạn mầu nhiệm cá nhân vốn có thể phản chiếu Chúa Giêsu Kitô trong thế giới ngày nay.

24. Chớ gì bạn sẽ đi đến chỗ nhận biết lời đó là gì, thông điệp của Chúa Giêsu mà Thiên Chúa muốn nói cho thế giới qua đời bạn. Hãy để cho bản thân bạn được biến đổi. Hãy để cho bản thân bạn được Thần Khí đổi mới, để điều này có thể xảy ra, để bạn không bị thất bại trong sứ mạng quý báu của bạn. Thiên Chúa se đưa sứ mạng ấy đến chỗ thành toàn bất chấp những sai lỗi và những bước lầm lạc của bạn, với điều kiện bạn không bỏ con đường của tình yêu mà vẫn hằng luôn mở ra cho ân sủng siêu nhiên của Ngài, ân sủng sẽ thanh tẩy và soi sáng.

***HOẠT ĐỘNG THÁNH HÓA***

25. Như các bạn không thể hiểu Đức Kitô tách rời khỏi nước trời mà Ngài đến để mang lại, thì sứ mạng cá nhân của bạn cũng không thể tách rời khỏi vương quốc ấy: “Tiên vàn hãy lo tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người” (*Mt*6:33). Sự đồng dạng của bạn với Đức Kitô và ý muốn của Ngài có liên quan đến một sự dấn thân xây dựng cùng với Ngài vương quốc tình yêu, công lý và nền hòa bình toàn cầu. Chính Đức Kitô muốn kinh nghiệm điều này với bạn, trong tất cả mọi nỗ lực và những hy sinh mà việc ấy kéo theo, nhưng cũng trong tất cả mọi niềm vui và sự phong phú mà việc ấy mang lại. Bạn không thể lớn lên trong sự thánh thiện mà không dấn thân chính mình, thân xác và linh hồn, để mang lại điều tốt nhất của bạn cho nỗ lực này.

26. Thật không lành mạnh để yêu thích sự tĩnh lặng trong khi chạy trốn sự tương tác với người khác, muốn bình an và sự tĩnh mịch trong khi trốn tránh hoạt động, tìm kiếm việc cầu nguyện và lại chối bỏ phục vụ. Mọi thứ có thể được chấp nhận và tháp nhập vào trong đời sống của bạn trong thế giới này, và trở thành một phần của hành trình đến với sự thánh thiện của chúng ta. Chúng ta được mời gọi để trở thành những nhà chiêm niệm ngay giữa hoạt động của chúng ta, và lớn lên trong sự thánh thiện bằng việc thực thi sứ mạng riêng của chúng ta một cách có trách nhiệm và đại lượng.

27. Liệu Chúa Thánh Thần có thể thúc đẩy chúng ta thực thi một sứ mạng và rồi lại kêu gọi chúng ta bỏ mặc nó, hoặc không hoàn toàn dự phần vào đó, như thể để duy trì sự bình an nội tâm của chúng ta không? Tuy nhiên có những lúc chúng ta bị cám dỗ để bác bỏ việc tham dự hay dấn thân mục vụ thế giới này cho vị trí thứ hai, như thể những việc này là “những sự gây nhiễu” trên hành trình lớn lên trong sự thánh thiện và sự bình an nội tâm. Chúng ta có thể lãng quên rằng “đời sống không có một sứ mạng, mà là một sứ mạng”.[27]

28. Không cần phải nói, bất cứ điều gì được thực hiện vì sự lo lắng, lòng kiêu hãnh hay cần phải gây ấn tượng với người khác sẽ không dẫn đến sự thánh thiện. Chúng ta được thách đố để thể hiện sự dấn thân của chúng ta theo một cách thế là mọi sự chúng ta làm có một ý nghĩa truyền giáo và làm cho chúng ta nên đồng dạng với Đức Giêsu Kitô hơn nữa. Chẳng hạn, chúng ta thường hay nói về linh đạo của giáo lý viên, linh đạo của ơn gọi linh mục giáo phận, linh đạo của công việc. Cùng vì một lý do, trong Tông Huấn *Evangelii Gaudium*tôi đã kết thúc bằng việc nói về một nền linh đạo của sứ mạng, trong *Laudato Si’*về một nền linh đạo sinh thái, và trong *Amoris Laetitia*về một nền linh đạo của đời sống gia đình.

29. Điều này không có nghĩa là phớt lờ đi sự cần thiết những phút giây tĩnh lặng, cô tịch và tĩnh mịch trước Thiên Chúa. Trái lại là khác. Sự hiện diện liên tục của những thứ tiện ích mới, sự phấn khởi của việc đi du lịch và một loạt bất tận của những hàng hóa tiêu dùng đôi khi không có chỗ để chúng ta lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa. Chúng ta bị đè bẹp bởi ngôn từ, bởi những thú vui chóng qua và một sự huyên náo ngày càng gia tăng, được lấp đầy không phải bởi niềm vui mà thay vào đó bởi sự bất mãn của những người mà đời sống của họ đã mất hết ý nghĩa. Làm thế nào chúng ta lại có thể thất bại để nhìn nhận sự cần thiết phải dừng lại lối sống bon chen này và khôi phục lại không gian cần thiết để thực hiện một cuộc đối thoại chân thành với Thiên Chúa? Tìm kiếm không gian ấy cho thấy đớn đau nhưng nó luôn sinh hoa trái. Không sớm thì muộn, chúng ta phải đối diện với con người thật của mình và để cho Thiên Chúa đi vào. Điều này sẽ không thể diễn ra nếu “chúng ta không thấy bản thân mình đang nhìn vào vực thẳm của một cơn cám dỗ kinh hoàng, hay có một cảm giác rùng rợn của việc đứng trên một vách đá thẳng đứng của sự tuyệt vọng rõ ràng, hay thấy bản thân mình hoàn toàn cô đơn và bị bỏ mặc”.[28] Trong những hoàn cảnh như thế, chúng ta tìm thấy động cơ thẳm sâu nhất để sống trọn vẹn sự dấn thân cho công việc của chúng ta.

30. Cùng những sự gây lo ra đang hiện diện khắp nơi trong thế giới ngày nay cũng làm cho chúng ta có xu hướng muốn tuyệt đối hóa thời gian rảnh của chúng ta, để chúng ta có thể giao nộp bản thân chúng ta hoàn toàn cho các thiết bị mang lại cho chúng ta những thú vui giải trí và chóng qua.[29] Kết quả là, chúng ta đi đến chỗ cảm thấy nổi giận với chính sứ mạng của mình, sự dấn thân của chúng ta trở nên trì trệ, và tinh thần đại lượng và sẵn sàng phục vụ của chúng ta bắt đầu trở nên suy yếu. Điều này làm suy giảm kinh nghiệm thiêng liêng của chúng ta. Liệu có bất cứ một sự nhiệt thành thiêng liêng nào lại có thể có ý nghĩa khi nó chìm sâu vào sự lười biếng truyền giáo hay trong việc phục vụ người khác không?

31. Chúng ta cần một tinh thần thánh thiện có khả năng chu toàn cả sự cô tịch và phục vụ của chúng ta, đời sống cá nhân của chúng ta và những nỗ lực truyền giáo của chúng ta, để mọi phút giây có thể là một sự diễn tả tình yêu tự hiến trong đôi mắt của Thiên Chúa. Bằng cách này, mọi phút giây của đời sống chúng ta có thể là một bước trên hành trình đến sự lớn lên trong sự thánh thiện.

***SỐNG ĐỘNG HƠN, CON NGƯỜI HƠN***

32. Đừng sợ sự thánh thiện. Sự thánh thiện sẽ chẳng lấy đi tí sức lực nào của bạn, hay sức sống hay niềm vui nào cả. Trái lại, bạn sẽ trở thành điều mà Chúa Cha đã có trong tư tưởng khi Ngài tạo dựng nên bạn, và bạn sẽ trung thành cho đến tận con người sâu thẳm nhất của bạn. Lệ thuộc vào Thiên Chúa sẽ làm cho chúng ta thoát khỏi mọi hình thức nô lệ và dẫn chúng ta đến chỗ nhận ra được phẩm giá lớn lao của chúng ta. Chúng ta thấy điều này nơi Thánh Josephine Bakhita: “Bị bắt cóc và bị bán làm nô lệ ở ngay tuổi lên bảy, Ngài chịu đau khổ nhiều trong bàn tay của những ông chủ tàn bạo. Nhưng Ngài đi đến chỗ hiểu sự thật thẳm sâu là Thiên Chúa, chứ không phải con người, là Người Chủ đích thực của mọi con người, của mọi sự sống con người. Kinh nghiệm này trở thành một nguồn mạch của sự khôn ngoan lớn lao cho người con gái khiêm nhường này của Châu Phi”.[30]

33. Trước mức độ là mỗi một Kitô Hữu lớn lên trong sự thánh thiện, thì Ngài làm sẽ sinh hoa trái cho thế giới chúng ta. Hội đồng giám mục Tây Phi đã nhận thấy rằng “chúng ta được mời gọi theo tinh thần của Công Cuộc Tân Phúc Âm Hóa cần phải được phúc âm hóa và phúc âm hóa qua việc trao quyền cho tất cả các bạn, những người chịu phép rửa, để thực thi vai trò của bạn như là muối cho đời và ánh sáng cho trần gian ở bất cứ một môi trường nào bạn hiện hữu”.[31]

34. Đừng sợ đặt tầm nhìn của bạn cao hơn nữa, hãy để cho bản thân bạn được Thiên Chúa yêu thương và giải thoát. Đừng sợ để cho chính bản thân bạn được Chúa Thánh Thần dẫn dắt. Sự thánh thiện không làm cho bạn kém con người đi, vì đó là một cuộc gặp gỡ giữa sự yếu đuối của bạn vơi sức mạnh của ân sủng của Thiên Chúa. Vì theo những lời của León Bloy, khi mọi sự được nói và hoàn tất, “thì bi kịch duy nhất trong cuộc đời, là không trở thành một vị thánh”.[32]

###  **CHƯƠNG HAI**

**HAI KẺ THÙ TINH VI CỦA SỰ THÁNH THIỆN**

35. Ở đây tôi muốn đề cập đến hai hình thức giả của sự thánh thiện có thể làm cho chúng ta lạc lối: chủ thuyết ngộ đạo và chủ thuyết pelagius. Chúng là hai thứ dị giáo từ những thời kỳ đầu của Kitô Giáo, nhưng chúng vẫn đang tiếp tục tàn phá chúng ta. Trong thời đại của chúng ta cũng thế, nhiều Kitô Hữu, có lẽ vì không nhận biết ra nó, có thể bị cám dỗ bởi những ý tưởng mang tính cám dỗ này, là những thứ vốn phản ánh một chủ nghĩa nội tâm nhân chủng ngụy trang như là một sự thật Công Giáo.[33] Chúng ta hãy nhìn vào hai hình thức an toàn mang tính giáo lý và kỷ luật này vốn tạo nên “một kiểu nhóm ưu tuyển tự yêu mình và toàn trị, từ đó thay vì truyền giáo, người ta phân tích và phân loại người khác, và thay vì mở cánh cửa ra cho ân sủng, người ta làm cạn kiệt sức mạnh của mình trong việc kiểm tra và xác minh. Trong cả hai trường hợp thì người ta không hề quan tâm đến Chúa Giêsu Kitô hay người khác”.[34]

***CHỦ THUYẾT NGỘ ĐẠO ĐƯƠNG THỜI***

36. Chủ thuyết ngộ đạo mang lấy “một niềm tin mang tính chủ quan thuần túy mà điều quan tâm duy nhất là một kinh nghiệm cụ thể hay một mớ các ý tưởng và nhiều thông tin vốn chỉ có ý để an ủi và soi sáng, nhưng là điều mà sau cùng làm cho người ta bị tù túng trong những tư tưởng và cảm nhận của riêng bản thân họ”.[35]

*Một kiểu trí tuệ không có Thiên Chúa và không có xác thịt*

37. Nhờ Thiên Chúa, trong toàn bộ lịch sử của Giáo Hội vẫn luôn rõ ràng là sự trọn hảo của một người thì không được đo lường bởi lượng thông tin hay kiến thức mà người ấy thủ đắc, mà bởi chiều sâu của lòng bác ái của họ. “Những người ngộ nhận” không hiểu điều này, vì họ phán xét người khác dựa trên khả năng hiểu sự phức tạp của những giáo lý nhất định của họ. Họ nghĩ về trí tuệ như một sự tách ra khỏi xác thịt, và do đó trở nên không có khả năng chạm vào thân thể đau khổ của Đức Kitô ở nơi người khác, bị khóa chặt như họ là trong một bộ từ điển bách khoa toàn thư của những thứ trừu tượng. Cuối cùng, bởi việc không mặc lấy mầu nhiệm, họ thích “một Thiên Chúa không có Đức Kitô, một Đức Kitô không có Giáo Hội, một Giáo Hội không có dân của mình hơn”.[36]

38. Chắc chắn đây là một ý tưởng hời hợt: có một sự chuyển động như thế trên bề mặt, nhưng tư tưởng thì vừa không được đánh động vưa không được ảnh hưởng sâu sắc. Tuy nhiên, chủ thuyết ngộ nhận có được một sự thu hút quyến rũ đối với một số người, bởi vì cách tiếp cận ngộ nhận là hà khắc và được cho là thuần khiết, và có thể dường như là thủ đắc được một sự hòa hợp hay trật tự vốn bao gồm hết mọi sự.

39. Ở đây chúng ta phải cẩn thận. Tôi không nói đến một nền lý luận trái với niềm tin Kitô Giáo. Điều đó có thể hiện diện trong Giáo Hội, cả nơi những giáo dân tại các giáo xứ và các thầy dạy triết học và thần học tại các trung tâm đào luyện. Những người ngộ nhận nghĩ rằng những giải thích của họ có thể làm cho niềm tin và Tin Mừng hoàn toàn có thể hiểu được cách hoàn hảo. Họ tuyệt đối hóa những lý thuyết của riêng họ và buộc người khác phải tuân thủ lối tư duy của họ. Việc sử dụng lý luận lành mạnh và khiêm nhường để suy tư về giáo huấn thần học và giáo lý của Tin Mừng là một lẽ. Lẽ khác là làm giảm giáo huấn của Chúa Giêsu thành một luận lý lạnh lùng và hà khắc vốn tìm cách thống trị mọi sự.[37]

*Một giáo thuyết không có mầu nhiệm*

40. Chủ thuyết ngộ nhận là một trong những ý thức hệ nham hiểm nhất vì, trong khi lạm dụng quá mức sự hiểu biết hay một kinh nghiệm cụ thể, thì nó tự coi tầm nhìn của chính nó về thực tại là hoàn hảo. Do đó, có lẽ ngay cả khi không nhận ra nó, thì ý thức hệ này đang tự nuôi dưỡng chính nó và thậm chí trở nên thiển cận hơn. Chủ thuyết ngộ nhận có thể trở nên hoàn toàn ảo tưởng hơn nữa khi nó tự ngụy trang chính nó như là một nền linh đạo không xác thân. Vì chủ thuyết ngộ nhận “bởi tự bản chất của nó đi tìm kiếm cách thuần hóa mầu nhiệm”,[38] bất luận là mầu nhiệm Thiên Chúa và ân sủng của Ngài, hay mầu nhiệm về sự sống của người khác.

41. Khi một người có câu trả lời cho mọi câu hỏi, thì đó là một dấu chỉ rằng họ đang không trên một con đường đúng. Họ rõ ràng là những ngôn sứ giả, người sử dụng tôn giáo cho các mục đích riêng của họ, để cổ võ cho những lý thuyết mang tính tâm lý hay trí tuệ của họ. Thiên Chúa trổi vượt trên chúng ta cách vô biên; Ngài đầy những kinh ngạc. Chúng ta không phải là những người quyết định khi nào và bằng cách nào gặp gỡ Ngài; thời gian và địa điểm chính xác của cuộc gặp gỡ ấy không thuộc về chúng ta. Có ai đó muốn mọi sự phải rõ ràng và chắc chắn thì đang giả định là kiểm soát sự trổi vượt của Thiên Chúa.

42. Kể cả chúng ta cũng không thể tuyên bố khi nói Thiên Chúa đang không ở đâu, vì Thiên Chúa đang hiện diện cách mầu nhiệm trong sự sống của mọi người, theo một cách thế là chính Thiên Chúa chọn lựa, và chúng ta không thể loại trừ điều này bởi những chắc chắn giả định của chúng ta. Ngay cả khi cuộc đời của ai đó có vẻ như hoàn toàn thất bại, ngay cả khi chúng ta thấy nó bị tàn phá bởi những thói hư hay những cơn nghiện, thì Thiên Chúa ở đó. Nếu chúng ta để cho bản thân chúng ta được Thần Khí dẫn dắt hơn là bởi những thiên kiến của chúng ta, thì chúng ta có thể và phải thấy Thiên Chúa ở nơi mọi sự sống con người. Đây là phần của mầu nhiệm mà một người có não trạng ngộ nhận không thể chấp nhận, bởi vì nó vượt quá sự kiểm soát của não trạng ấy.

*Những giới hạn của lý luận*

43. Thật không dễ dàng gì để hiểu được chân lý mà chúng ta lãnh nhận từ Thiên Chúa. Và thậm chí còn khó hơn nữa khi diễn tả chân lý ấy. Vì thế chúng ta không thể tuyên bố là cách hiểu của chúng ta về chân lý này trao quyền cho chúng ta thực thi một sự giám sát hà khắc trên đời sống của người khác. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh rằng trong Giáo Hội có sự đồng tồn tại cách hợp pháp những cách hiểu nhiều khía cạnh khác nhau về giáo lý và đời sống Kitô Giáo; trong sự đa dạng của họ, họ “giúp diễn đạt cách rõ ràng hơn những sự phong phú bao la của lời Thiên Chúa”. Đúng thật là “đối với những người đang khao khát một thân thể độc quyền về giáo lý được bảo vệ bởi tất cả mọi người và không có chỗ cho những sắc thái, điều này có thể dường như là không được mong muốn và dẫn đến sự xáo trộn”.[39] Thực vậy, một vài trào lưu của chủ thuyết ngộ đạo đã nguyền rủa sự đơn giản cụ thể của Tin Mừng và nỗ lực để thay thế Thiên Chúa ba ngôi và nhập thể bằng một Sự Hiệp Nhất cao hơn, mà từ đó sự đa dạn phong phú của lịch sử của chúng ta bị biến mất.

44. Trong thực tế, giáo lý, hay đúng hơn, sự hiểu biết và sự diễn tả của chúng ta về giáo lý, “không phải là một hệ thống khép kín, thiếu vắng khả năng năng động để đặt ra các câu hỏi, những hoài nghi, những tìm kiếm...Những câu hỏi của người dân của chúng ta, những nỗi thống khổ của họ, những đấu tranh của họ, những giấc mơ của họ, những thử thách của họ và những lo âu của họ, tất cả đều mang lấy một giá trị có thể giải thích mà chúng ta không thể phớt lờ nếu chúng ta muốn đón nhận nguyên tắc nhập thể cách nghiêm túc. Sự thắc mắc của họ sẽ giúp chúng ta biết thắc mắc, những câu hỏi của họ chất vấn chúng ta”.[40]

45. Một sự xáo trộn nguy hiểm có thể xuất hiện. Chúng ta có thể nghĩ rằng vì chúng ta biết điều gì đó, hoặc có thể giải thích điều đó theo một nghĩa nhất định nào đó, chúng ta là những vị thánh, hoàn hảo và giỏi hơn “đám đông ngu muội kia”. Thánh Gioan Phaolô II đã cảnh báo về cơn cám dỗ về phía những người trong Giáo Hội là những người được giáo dục cao hơn “cảm thấy một cách nào đó ở trên các thành viên khác của những tín hữu”.[41] Sự thật là, điều chúng ta nghĩ chúng ta biết luôn luôn thúc đẩy chúng ta đáp trả cách trung thành hơn nữa trước tình yêu của Thiên Chúa. Thật vậy, “bạn học để sống: thần học và sự thánh thiện không thể tách lìa”.[42]

46. Khi Thánh Phanxicô Assisi thấy rằng một số môn đệ của Ngài đang tham gia vào việc giảng dạy, thì Ngài muốn tránh cơn cám dỗ của thuyết ngộ đạo. Ngài viết cho Thánh Anthony Padua: “Tôi vui mừng là anh đang dạy thần học thánh cho các anh em, với điều kiện là...anh đừng dập tắt tinh thần cầu nguyện và thờ phượng trong việc nghiên cứu này”.[43] Thánh Phanxicô nhận ra cơn cám dỗ để biến kinh nghiệm Kitô Giáo thánh một mớ những suy tư thuộc trí tuệ vốn làm cho chúng ta xa lìa sự tươi mới của Tin Mừng. Thánh Bonaventure, mặt khác, chỉ ra rằng sự khôn ngoan Kitô Giáo đích thực không bao giờ có thể bị tách ra khỏi lòng thương xót dành cho người thân cận của chúng ta: “Sự khôn ngoan lớn lao nhất có thể là chia sẻ cách sinh hoa trái dồi dào điều mà chúng ta phải cho đi...Ngay cả khi lòng thương xót là một sự đồng hành của sự khôn ngoan, tham vọng là kẻ thù của sự khôn ngoan”.[44] “Có những hoạt động mà, khi hiệp nhất với sự chiêm niệm, thì không ngăn cản điều sau, mà thay vào đó lại tạo điều kiện cho nó, như những công việc của lòng thương xót và thờ phượng”.[45]

***CHỦ THUYẾT PELAGIUS ĐƯƠNG ĐẠI***

47. Chủ thuyết ngộ đạo thì mở lối cho một dị giáo khác, một trật đang hiện diện trong thời đại chúng ta hôm nay. Khi thời gian qua đi, nhiều người đi đến chỗ nhận biết rằng không phải sự hiểu biết làm cho chúng ta tốt hơn hay giúp cho chúng ta nên thánh, nhưng là kiểu đời sống mà chúng ta sống. Nhưng sự tinh vi này dẫn trở về với sai lỗi cũ của những người ngộ đạo, vốn chỉ được biến đổi hơn là loại bỏ.

48. Cùng một sức mạnh ấy mà những người ngộ đạo đã gán cho trí tuệ, thì giờ đây những người khác bắt đầu gán cho ý chí con người, cho sự nỗ lực cá nhân. Đây là trường hợp với những người theo thuyết Pelagius và những người bán-pelagius. Giờ đây không phải là trí tuệ chiếm vị trí của mầu nhiệm và ân sủng nữa, mà là ý chí con người của chúng ta. Họ đã quên rằng mọi sự “không phải vì muốn hay chạy vạy, nhưng vì được Thiên Chúa thương xót” (*Rm*9:16) và rằng “Ngài yêu thương chúng ta trước” (x. *1 Ga*4:19).

*Một ý chí thiếu sự khiêm nhường*

49. Những người chạy theo não trạng pelagius hay bán-pelagius này, ngay cả khi họ nói thật nồng nhiệt về ân sủng của Thiên Chúa, “thì cuối cùng cũng chỉ tin vào những sức riêng của họ và cảm thấy ở trên cao hơn người khác vì họ tuân giữ những luật nhất định hoặc vẫn đang trung tín cách ngoan cường vói một phong cách Công Giáo đặc biệt”.[46] Khi một ai trong số họ nói với người yếu rằng mọi sự đều có thể đạt được với ân sủng của Thiên Chúa, thì tận thẳm sâu họ đang nỗ lực đưa ra ý tưởng là mọi sự đều có thể với ý chí của con người, như thể đó là một điều gì đó tinh tuyền, hoàn hảo, toàn năng, mà ân sủng được thêm vào. Họ thất bại không nhận ra rằng “không phải mọi người có thể làm được mọi sự”,[47] và rằng trong cuộc đời này những yếu đuối con người thì không được chữa lành hoàn toàn và một lần cho tất cả bởi ân sủng.[48] Trong mọi trường hợp, như Thánh Augustine đã dạy, Thiên Chúa truyền cho bạn làm điều mà bạn có thể và đòi hỏi điều bạn không thể,[49], và thực vậy hãy khiêm tốn cầu nguyện với Ngài: “Xin ban cho con điều Chúa truyền, và truyền điều mà Chúa muốn”.[50]

50. Sau cùng, sự thiếu sự nhìn nhận thật tâm và đầy cầu nguyện về những giới hạn của chúng ta sẽ ngăn cản ân sủng khỏi việc hoạt động cách hiệu quả hơn ở trong chúng ta, vì không còn chỗ cho việc mang lại sự tốt lành tiềm năng vốn là một phần của hành trình trưởng thành chân thành và đúng đắn.[51] Ân sủng, rõ ràng là vì nó xây dựng trên tự nhiên, không làm cho chúng ta trở thành siêu nhân ngay lập tức. Kiểu tư duy ấy sẽ cho thấy niềm tin thái quá vào những khả năng của chúng ta. Bên dưới nền chính thống của chúng ta, thì các thái độ của chúng ta phải không được đáp ứng lại cách nói của chúng ta về sự cần thiết đối với ân sủng, và trong những hoàn cảnh cụ thề chúng ta có thể mang lấy kết cục là đặt chút niềm tin vào đó. Nếu chúng ta không thể nhìn nhận tình trạng giới hạn và cụ thể của chúng ta, thì chúng ta sẽ không thể thấy những bước thật sự và khả thể mà Thiên Chúa đòi hỏi mỗi người chúng ta trong mọi thời khắc, một khi chúng ta được ân sủng của Ngài cuốn hút và trao ban sức mạnh. Ân sủng hoạt động trong lịch sử; bình thường thì ân sủng sẽ chiếm lấy chúng ta và làm cho chúng ta biến đổi cách tiệm tiến.[52] Nếu chúng ta khước từ thực tại mang tính lịch sử và mang tính tiệm tiến này, thì chúng ta thật sự có thể khước từ và ngăn chặn ân sủng, ngay cả khi chúng ta khen ngợi ân sủng bằng chính lời nói của chúng ta.

51. Khi Thiên Chúa nói với ông Abraham, Ngài nói với ông: "Ta là Thiên Chúa Toàn Năng. Ngươi hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo” (*St*17:1). Để trở nên hoàn hảo, như Ngài muốn chúng ta, thì chúng ta cần phải sống cách khiêm tốn trong sự hiện diện của Ngài, được chìm vào trong vinh quang của Ngài; chúng ta cần phải bước đi trong sự hiệp nhất với Ngài, nhận ra tình yêu liên lỉ của Ngài trong đời sống của chúng ta. Chúng ta cần phải đánh mất sự sợ hãi của chúng ta trước sự hiện diện ấy vốn chỉ có thể là phần ích cho chúng ta. Thiên Chúa là Cha là Đấng ban cho chúng ta sự sống và yêu thương chúng ta quá đỗi. Một khi chúng ta đón nhận Ngài, và ngừng lại việc nỗ lực để sống cuộc sống của chúng ta mà không có Ngài, thì nỗ đắng cay của sự cô đơn sẽ tan biến (x. *Tv*139:23-24). Và bằng cách này chúng ta sẽ biết ý muốn làm vui lòng và hoàn hảo của Thiên Chúa (x. *Rm*12:1-2) và để cho Ngài uốn nắn chúng ta giống như một người thợ gốm (x. *Is*29:16). Quá thường là chúng ta nói rằng Thiên Chúa ngự trong chúng ta, nhưng tốt hơn nên nói là chúng ta cư ngụ trong Ngài, rằng Ngài giúp cho chúng ta cư ngụ trong ánh sáng và tình yêu của Ngài. Ngài là đền thờ của chúng ta; chúng ta xin để được ngự vào nhà Chúa trong suốt mọi ngày đời chúng ta (x. *Tv*27:4). “Một ngày tại khuôn viên thánh điện quý hơn cả ngàn ngày” (*Tv*84:10). Trong Ngài là sự thánh thiện của chúng ta.

*Một giáo huấn Giáo Hội thường bị coi thường*

52. Giáo Hội đã liên tục dạy rằng chúng ta được công chính không phải bởi những việc làm hay nỗ lực của chúng ta, mà là bởi ân sủng của Thiên Chúa, Đấng luôn đi bước trước. Các Giáo Phụ, ngay cả trước thời Thánh Augustine, đã rõ ràng thể hiện niềm tin nền tảng này. Thánh John Chrysotom nói rằng Thiên Chúa tuôn đổ vào trong chúng ta tận nguồn của mọi ơn ban của Ngài ngay cả trước khi chúng ta đi vào cuộc chiến.[53] Thánh Basil Cả đã nhấn mạnh rằng vinh quang của người tín hữu chỉ ở trong Thiên Chúa mà thôi, vì “họ nhận biết rằng họ đang thiếu công lý thật và được công chính hóa chỉ nhờ bởi đức tin vào Đức Kitô”.[54]

53. Công Đồng Orange II đã dạy bằng thẩm quyền vững mạnh rằng không có gì con người có thể ra lệnh, đạt được hay mua được quà tặng của ân sủng thánh, và tất cả mọi sự hợp tác với ân sủng là một quà tặng ban trước của cùng một ân sủng ấy: “Ngay cả lòng khao khát được sạch diễn ra trong chúng ta qua việc tuôn đổ và hoạt động của Chúa Thánh Thần”.[55] Do đó, Công Đồng Trent, trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của sự cộng tác của chúng ta vì sự phát triển thiêng liêng, đã tái khẳng định giáo lý tín điều ấy: “Chúng ta được cho biết là được công chính hóa cách nhưng không vì chẳng có gì tạo ra sự công chính hóa, kể cả niềm tin hay các việc làm, mà lại đạt được ân sủng công chính hóa; vì ‘nếu được chọn nhờ ân sủng, thì không phải là do việc làm, chẳng vậy ân sủng không còn là ân sủng nữa’ (*Rm*11:6)”.[56]

54. Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo cũng nhắc nhớ chúng ta rằng quà tặng của ân sủng “vượt quá sức mạnh trí hiểu và ý muốn của con người” [57] và rằng “liên hệ đến Thiên Chúa, sẽ không có một quyền nghiêm ngặt nào đối với bất cứ một công trạng nào về phía con người. Giữa Thiên Chúa và chúng ta có một sự bất bình đẳng khôn lường”.[58] Tình bằng hữu của Ngài làm cho chúng ta trổi việt cách vô biên; chúng ta không thể mua được điều đó bằng những việc làm của chúng ta, đó chỉ có thể là một quà tặng được sinh ra từ sáng kiến yêu thương của Ngài. Điều này mời gọi chúng ta hãy sống trong thái độ vui tươi vì quà tặng hoàn toàn không thể tự đạt lấy được này, bời vì “sau khi người ta có ân sủng, thì ân sủng đã thủ đắc không thể diễn ra theo công trạng”.[59] Các thánh đã tránh đặt niềm tin vào các việc làm của các vị: “Trong buổi chiều tà của đời sống này, con sẽ xuất hiện trước Ngài với đôi bàn tay trắng, vì con không xin Chúa, lạy Chúa, đếm các việc con làm. Tất cả mọi lẽ công bằng của chúng con đều có những vết nhơ trong đôi mắt của Ngài”.[60]

55. Đây là một trong những niềm xác tín quan trọng mà Giáo Hội đang giữ cách vững vàng. Điều này được thể hiện quá rõ ràng trong lời của Thiên Chúa đến nỗi không thể có một chất vấn nào về nó. Giống như giới răn tối hậu của tình yêu, chân lý này cần phải ảnh hưởng trên cách mà chúng ta sống, vì nó chảy tràn từ trái tim của Tin Mừng và đòi hỏi rằng chúng ta không chỉ đón nhận nó bằng trí tuệ mà còn làm cho nó thành một nguồn mạch của niềm vui lây lan. Tuy nhiên, chúng ta không thể vui hưởng quà tặng nhưng không này của tình bằng hữu của Thiên Chúa chừng nào chúng ta chua nhận biết rằng đời sống trần thế của chúng ta và các khả năng tự nhiên của chúng ta là quà tặng của Ngài. Chúng ta cần phải “nhìn nhận cách vui tươi rằng đời sống của chúng ta nhất định là một quà tặng, và nhìn nhận rằng sự tự do của chúng ta là một ân sủng. Điều này không dễ gì trong thời này, trong một thế giới vố nghĩ là nó có thể giữ điều gì đó cho riêng nó, những hoa trái của sự sáng tạo hay tự do của nó”.[61]

56. Chỉ trên nền tảng quà tặng của Thiên Chúa, được chấp nhận cách tự do và khiêm tốn lãnh nhận, chúng ta mới có thể cộng tác bằng những nỗ lực của riêng chúng ta trong sự biến đổi mang tính tiệm tiến của chúng ta.[62] Trước hết chúng ta phải thuộc về Thiên Chúa, phó dâng chính bản thân chúng ta cho Ngài là Đấng đã ở đó trước, và phó thác cho Ngài mọi khả năng của chúng ta, nỗ lực của chúng ta, cuộc chiến chống lại sự dữ của chúng ta và khả năng sáng tạo của chúng ta, để quà tặng nhưng không của Ngài có thể triển nở và phát triển trong chúng ta: “Thưa anh em, vì Thiên Chúa thương xót chúng ta tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Ðó là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Người” (*Rm*12:1). Đối với vấn đề đó, Giáo Hội đã luôn dạy rằng chỉ đức ái mà thôi mới làm cho sự phát triển trong ân sủng nên có thể, vì “nếu tôi không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì” (*1 Cr*13:2).

*Những Tân Pelagius*

57. Tuy nhiên, một số người Kitô Hữu vẫn khăng khăng đi trên con đường khác, con đường của sự công chính hóa bằng chính những nỗ lực riêng họ, việc tôn thờ ý chí con người và những khả năng của riêng họ. Kết quả là sự quy hướng về bản thân và sự tự mãn của người ưu tuyển, không có tình yêu thật sự. Điều này tìm thấy sự thể hiện trong nhiều cách thế rõ ràng về suy nghĩ và hành động: một nỗi ám ảnh với lề luật, một sự hấp thụ với những tiến bộ xã hội và chính trị, sự bận tâm mang tính câu nệ với phụng vụ, giáo lý và uy tín của Giáo Hội, một sự hư vinh về khả năng giải quyết các vấn đề thực tế, và một sự bận tâm thái quá với những chương trình tự giúp đỡ bản thân và sự thành toàn cá nhân. Một số Kitô Hữu dành thời gian và sức lực của họ vào những thứ này, hơn là để cho bản thân họ đươc Thần Khí dẫn dắt theo con đường của tình yêu, hơn là đam mê về việc thông truyền vẻ đẹp và niềm vui của Tin Mừng và tìm kiếm người lạc trong đám đông bao la người đang khao khát Đức Kitô.[63]

58. Không phải là không thường xuyên, trái lại với những thúc đẩy của Thần Khí, đời sống của Giáo Hội có thể trở thành một viện bảo tàng hay tài sản của một vài người được chọn. Điều này có thể xảy ra khi các nhóm người Kitô Hữu dành tầm quan trọng thái quá cho những lề luật, những tập tục hay những cách hành động nhất định. Do đó, Tin Mừng có xu hướng bị coi nhẹ, bị co rút lại và bị tước đi sự đơn giản, sự hấp dẫn và hương thơm của nó. Đây có thể là một hình thức tinh vi cảu chủ nghĩa pelagius, vì nó có vẻ như muốn đưa đời sống ân sủng làm đối tượng cho những kết cấu mang tính con người. Nó có thể ảnh hưởng lên các nhóm, các phong trào và các cộng đoàn, và điều đó giải thích vì sao quá thường họ bắt đầu bằng một đời sống mạnh trong Thần Khí, chỉ mang lấy kết cục là bị hóa thạch...hay hư hỏng.

59. Một khi chúng ta tin rằng mọi sự tùy thuộc vào nỗ lực con người như đã được thông truyền qua các qui định và tổ chức thuộc giáo hội, thì một cách vô ý thức chúng ta làm phức tạp Tin Mừng và trở nên nô lệ cho một kế hoạch chỉ để lại một vài sự mở ra cho hoạt động của ân sủng. Thánh Thomas Aquinas đã nhắc nhớ chúng ta rằng những qui định thêm vào với Tin Mừng bởi Giáo Hội cần phải được áp đặt bằng sự điều độ “để không làm sự tuân thủ của người tín hữu trở nên nặng nề”, vì rồi tôn giáo của chúng ta sẽ trở thành một hình thức của tình trạng nô lệ”.[64]

*Sự thêm vào của Lề Luật*

60. Để tránh điều này, sẽ thật tốt để chúng ta hãy luôn tự nhắc chính bản thân chúng ta rằng có một phẩm trật các nhân đức ngăn cấm chúng ta tìm kiếm điều gì là thiết yếu. Sự tối thượng thuộc về các nhân đức đối thần, vốn đặt Thiên Chúa làm đối tượng và động lực. Trọng tâm là đức ái. Thánh Phaolô nói điều thật sự quan trọng là “đức tin hành động nhờ đức ái” (*Gl*5:6). Chúng ta được mời gọi để thực hiện mọi nỗ lực để giữ đức bác ái: “ai yêu người, thì đã chu toàn Lề Luật... yêu thương là chu toàn Lề Luật” (*Rm*13:8.10). “Vì chưng tất cả Lề luật đã được nên trọn nội một lời này: Ngươi hãy yêu mến đồng loại như chính mình” (*Gl*5:14).

61. Nói cách khác, giữa sự dày đặc của những luật lệ và những qui định, Chúa Giêsu mở ra một đường lối để thấy hai diện mạo, diện mạo của Chúa Cha và diện mạo của anh em chúng ta. Ngài không đưa ra cho chúng ta hai công thức hay hai giới răn nữa. Ngài mang lại cho chúng ta hai diện mạo, hay đúng hơn, một mà thôi: diện mạo của Thiên Chúa hiện diện trong quá nhiều diện mạo khác. Vì trong mỗi một diện mạo của anh chị em chúng ta, đặc biệt nơi người thấp hèn nhất, người mỏng giòn nhất, những người mất khả năng tự vệ và những người cần giúp đỡ, người ta tìm thấy hình ảnh rất quan trọng của Thiên Chúa. Thực vậy, với những mảnh vụn của sự mỏng giòn con người này, Thiên Chúa sẽ hình thành công trình nghệ thuật sau cùng của Ngài. Vì “điều nhẫn nại, điều có giá trị trong đời sống, và điều làm cho phong phú sẽ không qua đi? Chắc chắn hai điều này: Thiên Chúa và người thân cận của chúng ta. Hai sự phong phú này sẽ không biến mất!”[65]

62. Xin Thiên Chúa giải thoát Giáo Hội khỏi những hình thức mới của chủ thuyết ngộ nhận và pelagius này vốn đang đè nặng Giáo Hội và ngăn chặn Giáo Hội đi theo con đường đến với sự thánh thiện. Những điều lệch lạc này đang mặc lấy nhiều hình dáng khác nhau, theo tâm trạng và tính cách của mỗi người. Vì thế tôi khích lệ mọi người hãy suy tư và biện phân trước Thiên Chúa liệu họ có đang hiện hiện trong đời sống của họ hay không.

**CHƯƠNG BA**

**DƯỚI ÁNH SÁNG CỦA THẦY**

63. Có thể có còn có nhiều lý thuyết khác về điều tạo nên sự thánh thiện, với nhiều giải thích và những phân biệt. Sự suy tư như thế có thể là hữu ích, nhưng chẳng có gì soi sáng hơn là hướng về những lời của Chúa Giêsu và nhìn cách dạy sự thật của Ngài. Chúa Giêsu đã giải thích bằng sự đơn giản lớn lao nên thánh thiện nghĩa là gì khi Ngài ban cho chúng ta Tám Mối Phúc (*Mt* 5:3-12; *Lc* 6:20-23). Bát Phúc giống như một tấm thẻ căn cước của một người Kitô Hữu. Vì thế nếu bất cứ ai hỏi: “Người ta phải làm gì để trở thành một người Kitô Hữu tốt?”, thì câu trả lời là rõ ràng. Chúng ta phải thực hiện, mỗi người theo cách riêng của mình, điều mà Chúa Giêsu nói với chúng ta trong Bài Giảng Trên Núi.[66] Trong Bát Phúc, chúng ta thấy chân dung của Vị Thầy, điều mà chúng ta được mời gọi để phản chiếu trong đời sống thường nhật của chúng ta.

64. Từ “hạnh phúc” hay “phúc” do đó trở nên một từ đồng nghĩa với từ “thánh thiện”. Nó diễn tả sự thật là những người trung thành với Thiên Chúa và lời của Ngài, bằng việc trao ban chính mình, sẽ có được hạnh phúc thật.

***LỘI NGƯỢC DÒNG***

65. Mặc dù những lời của Chúa Giêsu có thể đánh động chúng ta như một áng thơ, thì rõ ràng là những lời ấy đang đi ngược dòng với những điều vốn thường được thực hiện trong thế giới này. Ngay cả khi chúng ta thấy thông điệp của Chúa Giêsu thật hấp dẫn, thì thế giới này thúc đẩy chúng ta đến một lối sống khác. Bát Phúc trong mọi trường hợp thì không tầm thường hay không mang tính đòi hỏi, mà ngược lại là khác. Chúng ta chỉ có thể thực hành chúng khi Chúa Thánh Thần lấp đầy chúng ta bằng sức mạnh của Ngài và giải thoát chúng ta khỏi những yếu đuối của chúng ta, khỏi sự ích kỷ của chúng ta, khỏi tình trạng tự mãn của chúng ta và khỏi lòng kiêu hãnh của chúng ta.

66. Một lần nữa chúng ta hãy lắng nghe Chúa Giêsu, bằng tất cả tình yêu và sự tôn trọng mà Vị Thầy xứng đáng. Chúng ta hãy để cho lời của Ngài đánh động chúng ta, thách đố chúng ta và đòi hỏi một sự thay đổi thật sự trong cách mà chúng ta sống. Bằng không, thì sự thánh thiện vẫn chẳng khác gì hơn là một từ ngữ sáo rỗng. Giờ đây chúng ta hãy hướng về từng Mối Phúc theo Tin Mừng theo Thánh Mátthêu (x. *Mt*5:3-12).[67]

*"Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ”.*

67. Tin Mừng mời gọi chúng ta đi vào trong những tầng sâu của cõi lòng chúng ta, để xem chúng ta đang tìm kiếm sự an toàn của mình ở đâu. Thông thường thì người giàu cảm thấy an toàn nơi của cải của họ, và nghĩ rằng, nếu sự giàu có ấy bị đe dọa, thì toàn bộ ý nghĩa đời sống trần thế của họ có thể sụp đổ. Chính Chúa Giêsu nói với chúng ta điều này trong dụ ngôn người giàu ngu ngốc: Ngài nói về một người rất chắc chắn về chính mình, nhưng ngu ngốc, vì nó không thức tỉnh ông là một ngày kia ông có thể chết vào lúc không ngờ (x. *Lc*12:16-21).

68. Sự giàu có không đảm bảo điều gì. Thực vậy, một khi chúng ta nghĩ chúng ta giàu có, thì chúng ta có thể trở nên quá tự mãn đến mức chúng ta không có chỗ cho lời của Thiên Chúa, cho tình yêu thương dành cho anh chị em của chúng ta, hay cho việc vui hưởng những điều quan trọng nhất trong đời sống. Bằng cách này, chúng ta sẽ bỏ lỡ kho tàng quí giá nhất trong mọi sự. Đó là lý do vì sao mà Chúa Giêsu gọi là phúc cho những người có tinh thần nghèo khó, những người có một tâm hồn nghèo khó, vì ở đó Thiên Chúa có thể đi vào với sự mới mẻ nguyên sơ của Ngài.

69. Sự nghèo mang tính thiêng liêng này thì gắn liền cách sát sao với điều mà Thánh Ignatius Loyola gọi là “sự thờ ơ thánh”, là điều sẽ mang lại cho chúng ta sự tự do nội tâm sáng ngời: “Chúng ta cần phải huấn luyện bản thân chúng ta để biết thờ ơ trong thái độ của chúng ta trước mọi sự được tạo dựng, trong tất cả mọi điều cho phép ý chí tự do của chúng ta chứ không bị ngăn cấm; để về phần mình, chúng ta không đặt tâm hồn mình vào những sức khỏe tốt thay vì tồi tệ, những sự giàu có thay vì sự nghèo, danh dự thay vì mất danh dự, một đời sống trường thọ thay vì vắn vỏi, và tương tự với hết mọi điều còn lại”.[68]

70. Thánh Luca không nói về tình trạng nghèo nàn “về tinh thần” mà chỉ đơn giản là về những người “nghèo” (x. *Lc*6:20). Bằng cách này, Ngài cũng mời gọi chung ta sống một đời sống thẳng thắn và khắc khổ. Ngài mời gọi chúng ta thông phần vào đời sống của những người đang cần giúp đỡ nhất, đời sống mà các Tông Đồ đã sống, và sau cùng rập khuôn bản thân chúng ta theo Chúa Giêsu Đấng, dù giàu sang phú quý, nhưng “lại tự trở nên nghèo khó” (*2 Cr*8:9).

Có một tâm hồn nghèo: đó là sự thánh thiện.

*“Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Ðất Hứa làm gia nghiệp”.*

71. Đây là những lời mạnh mẽ trong một thế giới mà ngay từ đầu đã là một nơi của mâu thuẫn, những tranh cãi và thù nghịch ở mọi phía, nơi mà chúng ta liên tục phân loại người khác dựa trên nền tảng là những ý tưởng của họ, những phong tục của họ và ngay cả lối nói hay ăn mặc của họ. Sau cùng, đó là nơi ngự trị của lòng kiêu hãnh và hư vinh, nơi mà mỗi người chúng ta nghĩ rằng mình có quyền thống trị người khác. Tuy nhiên, vốn không thể như nó là, Chúa Giêsu đưa ra một con đường khác của việc giải quyết mọi sự: con đường của sự hiền lành. Đó là điều mà chúng ta thấy Ngài thực hiện với các môn đệ của Ngài. Đó là điều mà chúng ta chiêm ngắm trên hành trình Ngài vào Jerusalem: “Kìa Ðức Vua của ngươi đang đến với ngươi hiền hậu ngồi trên lưng lừa, lưng lừa con, là con của một con vật chở đồ” (*Mt*21:5; *Dc* 9:9).

72. Đức Kitô nói: “Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng” (*Mt*11:29). Nếu chúng ta liên tục nổi giận hay mất nhẫn nại với người khác, thì chúng ta sẽ mang lấy kết cục là cạn khô và mỏi mệt. Nhưng nếu chúng ta xét đến những sai lỗi và những giới hạn của người khác bằng sự dịu dàng và hiền lành, mà không có một bầu khí kẻ cả, thì chúng ta có thể thực sự giúp họ và dừng lại việc đánh mất sức lực cho sự phàn nàn vô ích. Thánh Thérèse Lisieux dạy chúng ta rằng “lòng bác ái hoàn hảo hệ tại ở việc chịu đựng những sai lỗi của người khác, chứ không phải bị vấp phạm bởi những sai lỗi của họ”.[69]

73. Thánh Phaolô nói về sự hiền lành như là một trong những hoa trái của Chúa Thánh Thần (x. *Gl*5:23). Ngài cho rằng, nếu một hành động sai trái của một trong những anh em hay chị em của chúng ta làm phiền lòng chúng ta, thì chúng ta phải nỗ lực chỉnh sửa họ, nhưng “với tinh thần hiền lành”, bởi vì “bạn cũng đễ bị cám dỗ” (*Gl*6:1). Ngay cả khi chúng ta bảo vệ niềm tin hay những niềm xác tín của mình, thì chúng ta cũng cần phải làm thế “bằng sự hiền lành” (x. *1 Pr*3:16). Những kẻ thù của chúng ta cũng thế sẽ được đối xử “bằng sự hiền lành” (*2 Tm*2:25). Trong Giáo Hội chúng ta thường mắc lỗi bằng việc không đón nhận lệnh truyền này của lời Thiên Chúa.

74. Sự hiền lành lại là một lối diển tả khác của sự nghèo nội tâm của những người chỉ đặt niềm tin vào một mình Thiên Chúa. Thực vậy, trong Kinh Thánh cùng một từ - *anawim –*thường có ý nói đến cả người nghèo và người hiền lành. Một số người có thể bác bỏ: “Nếu tôi là người hiền kiểu đó, thì họ sẽ nghĩ rằng tôi là một kẻ ngốc, một kẻ ngu đần hay một kẻ yếu đuối”. Đôi khi họ sẽ thế, nhưng nó phải thế. Hiền lành vẫn luôn tốt hơn cả, vì rồi sau đó những ước muốn thẳm sâu nhất của chúng ta sẽ được thành toàn. Người hiền lành “sẽ được đất hứa làm gia nghiệp”, vì họ sẽ thấy những lời hứa của Thiên Chúa được thành toàn nơi cuộc đời họ. Trong mọi hoàn cảnh, người hiền lành đặt niềm hy vọng của họ vào Chúa, và những người trông cậy Ngài sẽ được hưởng đất hứa...và vui hưởng sự thành toàn của hòa bình (x. *Tv*37:9.11). Về phần Ngài, Thiên Chúa tin tưởng nơi những người hiền lành: “Kẻ được Ta đoái nhìn: đó là người nghèo khổ, người có tâm hồn tan nát, người nghe lời Ta mà run sợ” (*Is*66:2).

Phản ứng bằng sự hiền lành và khiêm nhường: đó là sự thánh thiện.

*“Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an”.*

75. Thế giới nói cho chúng ta chính xác điều ngược lại: giải trí, thú vui, lạc hướng và trốn thoát sẽ tạo nên một cuộc đời tốt lành. Người thế tục thì phớt lờ các vấn đề về bệnh tật hay sầu khổ trong gia đình hay môi trường xung quanh mình; người ấy đảo tầm nhìn của mình. Thế giới không có khao khát sầu khổ; thay vào đó nó coi thường những hoàn cảnh đớn đau, che đậy chúng hay che giấu chúng. Rất nhiều công sức được dành cho việc chạy trốn khỏi những hoàn cảnh đau khổ trong niềm tin là thực tại có thể được che đậy. Nhưng thập giá thì không bao giờ có thể thiếu vắng.

76. Một người nhìn mọi sự như chúng thật sự là và đồng cảm với nỗi đau và sầu khổ thì có khả năng chạm vào những tầng sâu của đời sống và tìm được niềm hạnh phúc thật.[70] Người ấy sẽ được ủi an, không phải bởi thế giới mà bởi Chúa Giêsu. Những người như thế thì không sợ chia sẻ nỗi khổ của người khác; họ không chạy trốn những hoàn cảnh đớn đau. Họ khám phá ra ý nghĩa của đời sống bằng việc đi đến trợ giúp những người đang đau khổ, hiểu được nỗi thống khổ của họ và mang lại sự xoa dịu. Họ cảm thấy rằng người khác là thịt bởi thịt ta, và không sợ đến gần, ngay cả khi phải chạm vào các vết thương của họ. Họ cảm thấy lòng thương cảm dành cho người khác theo một cách là mọi khoảng cách phải tan biến. Bằng cách này, họ có thể đón nhận giáo huấn của Thánh Phaolô: “Khóc với người khóc” (*Rm*12:15).

Biết cách sầu khổ với người khác: đó là sự thánh thiện.

*“Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng”.*

77. Đói và khát là những kinh nghiệm rất mạnh mẽ, bời vì chúng có liên hệ đến những nhu cầu căn bản và bản năng sinh tồn của chúng ta. Có những người khao khát công lý và khát khao điều công chính với cùng một sức mạnh như thế. Chúa Giêsu nói rằng họ sẽ được thỏa lòng, vì sớm muộn gì thì sự công chính cũng sẽ xuất hiện. Chúng ta có thể cộng tác để làm cho điều ấy khả thi, ngay cả khi chúng ta không luôn thấy hoa trái của những nỗ lực của mình.

78. Chúa Giêsu mang lại một nền công lý khác biệt với công lý của thế giới, quá thường bị làm cho lu mờ bởi những lợi ích đầy mưu mô và bị thao túng bằng nhiều cách khác nhau. Kinh nghiệm cho thấy thật dễ dàng biết bao để bị sa lầy vào trong tình trạng tham nhũng, mắc kẹt vào trong những chính trị hằng ngày theo kiểu *hòn đá ném đi hòn chì ném lại,*nơi mà mọi sự trở thành kinh doanh. Biết bao nhiêu người chịu cảnh bất công, đứng cách bất lực trong khi người khác chia chác những điều tốt của đời sống này. Một số đầu hàng khi đấu tranh cho nền công lý thật và chọn đi theo con tàu của người thắng cuộc. Điều này chẳng có liên hệ gì đến sự đói và khát công lý mà Chúa Giêsu khen ngợi.

79. Công lý đích thực diễn ra trong đời sống cảu mọi người khi chính bản thân họ công bằng trong các quyết định của họ; nó được thể hiện trong sự theo đuổi công lý của họ vì người nghèo và người yếu thế. Trong khi đúng thật là từ “công bằng” có thể là một từ đồng nghĩa của sự trung thành theo ý muốn của Thiên Chúa trong mọi khía cạnh của đời sống chúng ta, nếu chúng ta dành cho từ này nghĩa quá phổ quát, thì chúng ta sẽ lãng quên là nó được thể hiện cách đặc biệt trong công lý đối với những người đang bị tổn thương nhất: “Hãy tập làm điều thiện, tìm kiếm lẽ công bình, sửa phạt người áp bức, xử công minh cho cô nhi, biện hộ cho quả phụ” (*Is*1:17).

Đói và khát công chính: đó là sự thánh thiện.

*“Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương”.*

80. Lòng thương xót có hai khía cạnh. Nó có liên hệ đến việc cho đi, giúp đỡ và phục vụ người khác, nhưng lòng thương xót cũng bao gồm việc tha thứ và hiểu. Thánh Mátthêu tóm lược điều đó trong một luật vàng: “Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta” (7:12). Giáo Lý nhắc nhớ chúng ta rằng luật này cũng được áp dụng “trong mọi trường hợp”,[71] đặc biệt khi chúng ta “phải đối diện với những hoàn cảnh khiến cho việc thực hiện những phán quyết luân lý ít được đảm bảo hơn và quyết định khó”.[72]

81. Cho đi và tha thứ nghĩa là tái tạo lại trong đời sống chúng ta một phương thế nhỏ bé sự hoàn hảo của Thiên Chúa, một sự hoàn hảo cho đi và tha thứ một cách siêu dồi dào. Vì lý do này, trong Tin Mừng Luca chúng ta không nghe thấy những lời, “Hãy nên hoàn hảo” (*Mt*5:48), mà thay vào đó là "Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em Ðấng nhân từ. Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha. Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại” (6:36-38). Sau đó, Thánh Luca thêm một điều mà chúng ta không được coi nhẹ: “Anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy” (6:38). Thước đo mà chúng ta dùng để hiểu và tha thứ cho người khác sẽ là thước đo của sự tha thứ mà chúng ta nhận lãnh. Thước đo mà chúng ta dùng để cho đi sẽ là thước đo của điều mà chúng ta sẽ nhận lãnh. Chúng ta phải không bao giờ được lãng quên điều này.

82. Chúa Giêsu không hề nói, “Phúc cho ai lập mưu đồ trả thù”. Ngài gọi là “phúc” cho những người tha thứ và làm thế “bảy mươi lần bảy” (*Mt*18:22). Chúng ta cần phải suy nghĩ về chính mình như là một đạo binh của những người được tha thứ. Tất cả chúng ta đều được đoái nhìn đến bằng lòng thương cảm thánh. Nếu chúng ta đến với Thiên Chúa bằng lòng chân thành và chăm chú lắng nghe, thì sẽ có những lúc chúng ta nghe thấy lời quở trách của Ngài: “Ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao?” (*Mt*18:33).

Nhìn và hành động bằng lòng thương xót: đó là sự thánh thiện.

*“Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa”.*

83. Mối Phúc này nói về những người mà tâm hồn của họ đơn sơ, trong sạch và không ô uế, vì một tâm hồn có khả năng yêu thương thì không chấp nhận điều gì có thể gây nguy hại, làm suy yếu hay làm nguy hiểm tình yêu ấy. Kinh Thánh sử dụng tâm hồn để mô tả những ý định thật sự của chúng ta, những điều mà chúng thật sự tìm kiếm và khao khát, tách biệt khỏi mọi thứ hình thức bề ngoài. “Người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Ðức Chúa thì thấy tận đáy lòng” (*1 Sm*16:7). Thiên Chúa muốn nói với tâm hồn chúng ta (x. *Hs*2:16); ở đó Ngài khao khát khắc ghi lề luật của Ngài (x. *Gr*31:33). Tắt một lời, Ngài muốn ban tặng cho chúng ta một quả tim mới (x. *Ed*36:26).

84. “Hãy gìn giữ tim con cho thật kỹ” (*Cn*4:23). Chẳng có gì bị nhiễm bẩn bởi sự giả trá mà lại có bất cứ một giá trị thật nào trong đôi mắt của Thiên Chúa. Ngài “luôn tránh thói lọc lừa, rời xa những lý luận ngu dốt, và ghê tởm những chuyện bất công” (*Kn*1:5). Chúa Cha, “Đấng thấu suốt nơi kín ẩn” (*Mt*6:6), nhận biết điều gì là không trong sạch và không chân thành, sự thể hiện thuần túy hay vẻ bề ngoài, như Chúa con cũng thế, là Đấng biết “mọi sự nơi con người” (x. *Ga*2:25).

85. Chắc chắn sẽ không thể có tình yêu mà lại không có những việc làm của tình yêu, nhưng Mối Phúc này nhắc nhớ chúng ta rằng Thiên Chúa mong đợi một sự dấn thân cho anh chị em của chúng ta vốn xuất phát từ con tim. Vì “giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi” (*1 Cr*13:3). Trong Tin Mừng Mátthêu cũng thế, chúng ta thấy rằng điều xuất phát từ tâm hồn là điều làm cho con người ra ô uế (x. 15:8), vì từ tâm hồn xuất phát những điều như giết người, trộm cướp, chứng dối, và những hành động tội lỗi khác (x. 15:19). Từ những ý định của tâm hồn xuất phát những mong muốn và những quyết định thẳm sâu nhất vốn sẽ quyết định những hành động của chúng ta.

86. Một tâm hồn yêu mến Thiên Chúa và người thân cận (x. *Mt*22:36-40), thì ngay chính và không chỉ trong lời nói, là một tâm hồn trong sạch; tâm hồn ấy có thể nhìn thấy Thiên Chúa. Trong bài ca đức ái, Thánh Phaolô nói rằng “bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương” (*1 Cr*13:12), nhưng cho đến mức mà sự thật và tình yêu thắng thế, thì khi đó chúng ta có thể thấy “diện đối diện”. Chúa Giêsu hứa rằng những người có tâm hồn trong sạch “sẽ nhìn thấy Thiên Chúa”.

Giữ cho tâm hồn thoát khỏi mọi sự làm hư hỏng tình yêu: đó là sự thánh thiện.

*“Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa”.*

87. Mối Phúc này giúp cho chúng ta nghĩ về nhiều hoàn cảnh chiến tranh không hồi kết trong thế giới. Nhưng chính bản thân chúng ta thường là một căn nguyên của sự mâu thuẫn hay ít nhất là sự hiểu lầm. Chẳng hạn, tôi có thể nghe thấy điều gì đó về ai đó và rồi tôi đi và nói lại. Thậm chí tôi có thể thêm nếm vào đó lần thứ hai và làm cho nó lan tỏa...Và điều đó càng gây hủy hoại bao nhiêu, thì dường như càng nhiều sự thỏa mãn mà tôi có từ đó bấy nhiêu. Thế giới buôn chuyện, được cư ngụ bởi những con người tiêu cực và phá hoại, sẽ không mang lại hòa bình. Những người như thế là những kẻ thù của hòa bình; chẳng có một lý do gì mà họ “được chúc phúc” cả.[73]

88. Những người kiến tạo hòa bình thật sự “tạo nên” hòa bình; họ xây dựng hòa bình và tình bằng hữu trong xã hội. Với những người gieo hòa bình thì Chúa Giêsu thực hiện lời hứa tuyệt vời này: “Họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” (*Mt*5:9). Ngài nói với các môn đệ rằng, bất cứ nơi nào các vị ấy đi, thì các vị ấy cần phải nói: “Bình an cho nhà này!” (*Lc*10:5). Lời của Thiên Chúa giáo huấn mọi người tin hãy làm việc vì hòa bình, “ cùng những ai kêu cầu Chúa với tấm lòng trong sạch” (x. *2 Tm*2:22), vì “người xây dựng hòa bình thu hoạch được hoa trái đã gieo trong hòa bình, là cuộc đời công chính” (*Gc*3:18). Và nếu có đôi khi trong cộng đoàn của chúng ta khi chúng ta đặt câu hỏi chúng ta cần phải làm gì, “thì chúng ta hãy theo đuổi điều mang lại hòa bình” (*Rm*14:19), vì sự hiệp nhất thì được yêu thích hơn so với mâu thuẫn.[74]

89. Thật không dễ dàng gì để “tạo nên” nền hòa bình thuộc kinh thánh này, một nền hòa bình không loại trừ ai nhưng đón nhận ngay cả những người có một chút trái nghịch, gây rối hay khó khăn, đòi hỏi, khác biệt, bị cuộc đời đánh cho tơi tả hay chỉ đơn giản là không hứng thú gì. Đó là một công việc khó; công việc này đòi hỏi một sự mở rộng lớn lao của tư tưởng và tâm hồn, bởi vì đó không phải là việc tạo ra “một sự đồng thuận trên giấy tờ hay một nền hòa bình tạm thời đối với một thiểu số bằng lòng”,[75] hay một dự án “bởi một số người cho một số ít người”.[76] Công việc này cũng không thể nỗ lực để phớt lờ hay coi thường mâu thuẫn; thay vào đó, nó phải được “đối diện với mâu thuẫn đang diễn ra, giải quyết nó và làm cho mâu thuẫn trở thành một mối liên hệ trong chuỗi mắt xích của một tiến trình mới”.[77] Chúng ta cần phải là những người kiến tạo hòa bình, vì xây dựng hòa bình là một việc làm đòi hỏi sự bình thản, sự sáng tạo, sự nhạy bén và sự khéo léo.

Gieo hòa bình xung quanh chúng ta: đó là sự thánh thiện.

*“Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ”.*

90. Chính Chúa Giêsu cảnh báo chúng ta rằng con đường mà Ngài đặt ra thì đi ngược dòng, thậm chí còn làm cho chúng ta thách đố xã hội bởi cách chúng ta sống và, kết quả là, trở nên một sự phiền toái. Ngài nhắc nhớ chúng ta về việc biết bao nhiêu người đã từng, và vẫn đang bị bách hại chỉ đơn giản là vì họ đang đấu tranh cho công lý, vì họ thực hiện sự dấn thân nghiêm túc cho Thiên Chúa và cho người khác. Trừ khi chúng ta mong muốn chìm vào trong một sự tầm thường mập mờ, thì chớ gì chúng ta đừng khao khát một đời sống dễ dãi, vì “ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất” (*Mt*16:25).

91. Trong việc sống Tin Mừng, chúng ta không thể mong đời mọi sự sẽ dễ dàng, vì lòng khao khát quyền lực và những lợi ích thế tục thường cản lối chúng ta. Thánh Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh rằng “một xã hội bị vong thân nếu những hình thái tổ chức, sản xuất và tiêu thụ xã hội của nó làm cho xã hội ấy thật khó để trao ban quà tặng bản thân và thiết lập tình liên đới này giữa con người với nhau”.[78] Trong một xã hội như thế, thì chính trị, thì truyền thông đại chúng và các tổ chức kinh tế, văn hóa và thậm chí cả tôn giáo cũng trở nên quá bị mắc kẹt như thể là trở thành một cản trở cho sự phát triển con người và xã hội đúng đắn. Kết quả là, Bát Phúc không dễ gì để sống; bất cứ một nỗ lực nào để làm thế sẽ bị nhìn một cách rất tiêu cực, bị nhìn bằng sự ngờ vực, và được đáp trả bằng sự ngu xuẩn.

92. Bất cứ sự mỏi mệt và đớn đau nào mà chúng ta kinh nghiệm trong việc sống giới luật yêu thương và đi theo nẻo đường công lý, thì thập giá vẫn là một nguồn của sự phát triển và thánh hóa của chúng ta. Chúng ta phải không bao giờ được lãng quên rằng khi Tân Ước nói với chúng ta rằng chúng ta sẽ phải chịu đau khổ vì Tin Mừng, thì Tân Ước đang nói cách cụ thể về sự bách hại (x. *Cv*5:41; *Pl*1:29; *Cl*1:24; *2 Tm*1:12; *1 Pr*2:20; 4:14-16; *Kh*2:10).

93. Ở đây chúng ta đang nói về sự bách hại không thể thiếu, chứ không phải là một kiều bách hại mà chúng ta tự chuốc về phía mình do bởi lối cư xử sai trái với người khác của chúng ta. Các vị thánh thì không gây hấn và xa cách, không thể chịu đựng được vì sự hư vinh, sự tiêu cực và đắng cay của các vị. Các Tông Đồ của Đức Kitô thì không phải như thế. Sách Tông Đồ Công Vụ liên tục nói rằng các vị vui hưởng sự yêu thích “với hết mọi người dân” (2:47; x. 4:21.33; 5:13), ngay cả khi một số nhà cầm quyền đã hà khắc và bách hại các Ngài (x. 4:1-3; 5:17-18).

94. Những cuộc bách hại không phải là một thực tại của quá khứ, mà ngay cả ngày nay chúng ta cũng đang kinh qua chúng, bất luận bởi việc đổ máu, như trường hợp của quá nhiều các vị tử đạo đương thời, hay bởi những phương thế tinh vi hơn, bởi sự thóa mạ và dối trá. Chúa Giêsu gọi chúng ta là phúc khi ta “sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa” (*Mt*5:11). Vào lúc khác, thì sự bách hại có thể mặc lấy dáng vẻ của những lời nhạo báng vốn đang nỗ lực biếm họa niềm tin của chúng ta và biến chúng ta trở nên dường như là ngu ngốc.

Chấp nhận nẻo đường hằng ngày của Tin Mừng, ngay cả khi việc ấy có thể mang lại cho chúng ta những vấn đề: đó là sự thánh thiện.

***TIÊU CHÍ QUAN TRỌNG***

95. Ở chương 25 của Tin Mừng Mátthêu (c. 31-46), Chúa Giêsu mở rộng về Mối Phúc vốn gọi người biết xót thương là người có phúc. Nếu chúng ta tìm kiếm sự thánh thiện làm hài lòng đôi mắt của Thiên Chúa, thì chương này sẽ mang lại cho chúng ta tiêu chí rõ ràng mà qua đó chúng ta sẽ bị phán xét. “Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm nom; Ta ngồi tù, các ngươi đã đến thăm" (c. 35-36).

*Trung thành với Thầy*

96. Do đó, sự thánh thiện thì không phải là về việc ngây ngất trong sự hân hoan thần bí. Như Thánh Gioan Phaolô II đã nói: “Nếu chúng ta thật sự khởi đầu mới từ việc chiêm ngắm Đức Kitô, thì chúng ta phải học cách nhìn Ngài cách đặc biệt nơi diện mạo của những người mà chính Ngài đang muốn đồng hóa”.[79] Bản văn Tin Mừng Mátthêu 25:35-36 “không phải là một lời mời đơn giản đến với lòng bác ái: đó là một trang cuả nền Kitô Học vốn chiếu tỏa một tia sáng trên mầu nhiệm về Đức Kitô”.[80] Trong lời mời gọi để nhận ra Ngài này nơi người nghèo và người đau khổ, chúng ta thấy tỏ lộ trái tim rất thánh của Đức Kitô, những tâm tình và chọn lựa thẳm sâu của Ngài, những điều mà các vị thánh tìm cách noi theo.

97. Trước những đòi hỏi không thỏa hiệp này của Chúa Giêsu, thì nghĩa vụ của tôi là kêu gọi người Kitô Hữu hãy nhìn nhận và chấp nhận chúng theo tinh thần cởi mở đúng đắn, *sine glossa.*Nói cách khác, không có bất cứ một sự “nếu hay nhưng” nào vốn có thể làm suy yếu sức mạnh của những đòi hỏi này. Chúa chúng ta đã nói rất rõ rằng sự thánh thiện không thể được hiểu hay sống mà tách khỏi những đòi hỏi này, vì lòng thương xót là “con tim rung nhịp của Tin Mừng”.[81]

98. Nếu tôi gặp gỡ một người ngủ ở ngoài trời vào một đêm giá lạnh, tôi có thể thấy người ấy như một sự phiền toái, một sự đình trệ, một trở ngại trên con đường của tôi, một cảnh tượng khó chịu, một vấn đề đối với các chính trị gia cần phải giải quyết, hay thậm chí là một mảnh chối từ đang chiếm lấy một không gian chung.  Hoặc tôi có thể đáp trả bằng niềm tin và lòng bác ái, và thấy ở nơi người này một con người có phẩm giá giống như phẩm giá của riêng tôi, một thọ tạo được Chúa Cha yêu thương cách vô biên, một hình ảnh của Thiên Chúa, một người anh em hay chị em được Chúa Giêsu Kitô cứu chuộc. Đó chính là ý nghĩa của việc là một người Kitô Hữu! Liệu sự thánh thiện có thể một cách nào đó được hiểu tách ra khỏi việc nhìn nhận phẩm giá sống động của mỗi người nhân loại này không?”[82]

99. Đối với các Kitô Hữu, điều này có liên hệ đến một sự khó chịu liên lỉ và lành mạnh. Ngay cả việc giúp mọt người thôi có thể công chính hóa hết mọi nỗ lực của chúng ta, thì việc ấy vẫn chưa đủ. Hội Đồng Giám Mục Canada đã làm rõ về điều này khi các vị ấy nhấn mạnh, chẳng hạn, rằng sự hiểu biết kinh thánh về năm thánh là về việc hơn cả chỉ đơn thuần thực hiện một số việc lành nào đó. Điều đó cũng có nghĩa là tìm kiếm sự thay đổi về mặt xã hội: “Vì các thế hệ sau cũng cần được giải thoát, rõ ràng là mục tiêu cần phải là sự khôi phục các hệ thống kinh tế và xã hội công bằng, vì thế sẽ không còn sự loại trừ”.[83]

*Những thứ ý thức hệ đánh vào trọng tâm của Tin Mừng*

100. Tôi lấy làm tiếc là các thứ ý thức hệ nhiều khi dẫn chúng ta đến hai sai lỗi nguy hại. Một mặt, có một sai lỗi của những người Kitô Hữu là những người tách những đòi hỏi này của Tin Mừng ra khỏi mối quan hệ cá nhân của họ với Thiên Chúa, khỏi sự hiệp nhất nội tâm của họ với Ngài, khỏi sự mở ra cho ân sủng của Ngài. Do đó, Kitô Giáo trở thành một kiểu Tổ Chức Phi Chính Phủ (NGO) bị tước khỏi nền thần bí rực rỡ quá tỏ tường nơi đời sống của Thánh Phanxicô Assisi, Thánh Vincent de Paul, Thánh Teresa Calcutta, và nhiều vị khác nữa. Đối với những vị đại thánh này, tâm tình cầu nguyện, tình yêu dành cho Thiên Chúa và việc đọc Tin Mừng không có cách nào tách ra khỏi sự dấn thân đầy đam mê và hiệu năng dành cho người thân cận của họ; mà ngược lại là khác.

101. Một sai lỗi ý thức hệ nguy hại khác được tìm thấy ở nơi những người tìm thấy sự hoài nghi về sự dấn thân xã hội của người khác, coi đó như là một kiểu chủ nghĩa duy vật, cộng sản hay dân túy hời hợt, mang tính thế gian, và tục hóa. Hoặc là họ sẽ tương đối hóa nó, như thể có những vấn đề khác quan trọng hơn, hoặc điều duy nhất có ý nghĩa là một vấn đề hay một căn nguyên đạo đức cụ thể mà chính bản thân họ bảo vệ. Việc bảo vệ trẻ còn trong thai vô tội của chúng ta, chẳng hạn, cần phải được rõ ràng, vững chắc và đầy đam mê, vì phẩm giá của sự sống con người đang lâm nguy, sự sống ấy vốn luôn thánh thiêng và đòi hỏi tình yêu dành cho mỗi người, bất chấp tình trạng phát triển của người ấy. Tuy nhiên, thánh thiêng không kém là đời sống của người nghèo, những người đã được sinh ra, người bị lãng quên, người bị bỏ rơi và người không có đặc quyền gì, người bị dị tật bẩm sinh và người già cả đang trở thành đối tượng của tình trạng an tử kín ẩn, các nạn nhân của nạn buôn người, những hình thức mới của nô lệ, và mọi hình thức khước từ khác.[84] Chúng ta không thể tôn trọng lý tưởng về sự thánh thiện mà lại phớt lờ đi tình trạng bất công trong một thế giới mà nơi đó một số người tiêu khiển, chi tiêu bằng sự bỏ mặc và chỉ sống vì những món hàng tiêu dùng mới nhất, ngay cả khi có người khác nhìn từ ở xa, đang sống cả đời họ trong một tình trạng nghèo triền miên.

102. Chúng ta thường nghe người ta nói điều đó, với sự tôn trọng đối với chủ thuyết tương đối và theo trào lưu của thế giới hiện đại của chúng ta, hoàn cảnh của những người di dân, chẳng hạn, là một vấn đề ít quan trọng hơn. Một số người Công Giáo thì coi đó là một vấn đề thứ yếu so với các vấn đề đạo đức sinh học “nghiêm trọng”. Kiểu tìm kiếm phiếu bầu mang tính chính trị ấy có thể nói một điều như thế là không thể hiểu nổi, nhưng không phải là một Kitô Hữu, vì đối với người Kitô Hữu thì thái độ đúng đắn duy nhất là đi vào trong hoàn cảnh của anh chị em của chúng ta là những người đang chấp nhận rủi ro đời mình để mang lại một tương lai cho con em của họ. Chẳng lẽ chúng ta không thể nhận ra rằng đây chính xác là điều mà Chúa Giêsu đòi hỏi chúng ta, khi Ngài nói cho chúng ta biết rằng khi đón tiếp một người khách lạ là chúng ta đón tiếp chính Ngài (x. *Mt*25:35)? Thánh Benedict đã thực hiện như thế một cách quá sẵn sàng, và mặc dù điều đó có thể “gây phức tạp” cho đời sống của các tu sĩ của Ngài, thì Ngài đã ra lệnh rằng mọi người khách gõ cửa tu viện phải được đón tiếp “như Đức Kitô”,[85] với một cử chỉ tôn kính;[86] người nghèo và người hành hương cần phải được đón tiếp bằng “sự quan tâm và thái độ đón tiếp quan trọng nhất”.[87]

103. Một cách tiếp cận tương tự được tìm thấy trong Cựu Ước: “Người ngoại kiều, ngươi không được ngược đãi và áp bức, vì chính các ngươi đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập” (*Xh*22:20). “Khi có khách lạ ngụ nhờ xứ các ngươi, các ngươi sẽ không bức hiếp: 34 như một người bản hương trong các ngươi, các ngươi sẽ xử đãi người khách ngụ cư nơi các ngươi; ngươi sẽ mến yêu nó như chính mình ngươi vì ngươi cũng đã là khách ngụ cư nơi đất Ai-cập” (*Lv*19:33-34). Đây không phải là một luật mà một Giáo Hoàng nào đó tạo ra, hay một kiểu biên bản ghi nhớ. Trong cả thế giới ngày nay nữa, chúng ta cũng được đi theo con đường của sự khôn ngoan thiêng liêng mà tiên tri Isaia đã đề xướng để cho thấy điều gì là làm hài lòng Thiên Chúa. Chẳng phải là chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bấy giờ ánh sáng ngươi sẽ bừng lên như rạng đông” (58:7-8).

*Việc thờ phượng được Thiên Chúa chấp nhận nhất*

104. Chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta làm vinh danh Thiên Chúa chỉ bằng việc thờ phượng và cầu nguyện của chúng ta, hay chỉ đơn giản bằng việc tuân thủ một vài giới luật đạo đức. Đúng thật là sự tối thượng thuộc về mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa, nhưng chúng ta không thể lãng quên là tiêu chí tối hậu mà đời sống của chúng ta sẽ bị phán xét trên đó là điều mà chúng ta đã làm cho người khác. Cầu nguyện là quý giá nhất, vì nó nuôi dưỡng sự dấn thân hằng ngày để yêu thương. Việc thờ phượng của chúng ta sẽ trở nên hài lòng Thiên Chúa khi chúng ta dấn thân chính mình để sống đại lượng, và để cho ơn ban của Thiên Chúa, được ban trong cầu nguyện, được thể hiện trong sự quan tâm của chúng ta dành cho anh chị em của chúng ta.

105. Tương tự, cách tốt nhất để biện phân liệu là việc cầu nguyện của chúng ta có chính đáng là hãy phán xét xem đời sống của chúng ta được biến đổi đến mức độ nào trong ánh sáng của lòng thương xót. Vì “lòng thương xót không chỉ là một hành động của Chúa Cha; nó còn trở thành một tiêu chí cho việc xác định ai là con cái thật sự của Ngài”[88] Lòng thương xót “là nền tảng rất căn bản của đời sống của Giáo Hội”.[89] Theo đó, tôi muốn lặp lại rằng lòng thương xót không loại trừ công lý và sự thật; thực vậy, “chúng ta phải nói rằng lòng thương xót là sự thành toàn của công lý và là sự biểu hiện rạng ngời nhất chân lý của Thiên Chúa”.[90] Đó là “chìa khóa vào nước trời”.[91]

106. Đến đây tôi nghĩ đến Thánh Thomas Aquinas, Ngài là người khi được hỏi những hành động nào của chúng ta là cao quí nhất, hành động bên ngoài nào là thể hiện tốt nhất tình yêu của chúng ta dành cho Thiên Chúa. Thánh Thomas trả lời không do dự là đó là những công việc của lòng thương xót đối với người thân cận của chúng ta,[92] thậm chí còn hơn cả những hành động thờ phượng của chúng ta: “Chúng ta thờ phượng Thiên Chúa bằng những hy sinh và lễ dâng bên ngoài, chứ khong phải vì phần ích của Ngài, nhưng vì phần ích của bản thân chúng ta và người thân cận của chúng ta. Vì Ngài không cần những hy sinh của chúng ta, mà mong muốn những hy sinh ấy được dâng cho Ngài, để khơi lòng sùng kính của chúng ta và mưu ích cho người thân cận của chúng ta. Do đó lòng thương xót, từ đó mà chúng ta chu cấp cho những thiếu sót của người khác, là một sự hy sinh được Ngài chấp nhận hơn, khi thực hiện trực tiếp nhiều hơn nữa đến sự tốt lành của người thân cận của chúng ta”.[93]

107. Những người đang thật sự mong muốn làm vinh danh Thiên Chúa bằng đời sống của họ, những người thật sự khao khát lớn lên trong sự thánh thiện, đều được mời gọi để một lòng một trí và tập trung trong sự thực thi các công việc thương xót của họ. Thánh Teresa Calcutta đã rõ ràng nhận biết điều này: “Đúng, tôi có nhiều thiếu sót và thất bại mang tính con người...Nhưng Thiên Chúa cúi xuống và sử dụng chúng ta, bạn và tôi, để là tình yêu của Ngài và lòng thương cảm của Người trong thế giới; Ngài mang lấy tội lỗi của chúng ta, những bối rối và sai lỗi của chúng ta. Ngài lệ thuộc vào chúng ta để yêu thương thế giới và thể hiện ra Ngài yêu thế giới này biết bao. Nếu chúng ta quá bận tâm về bản thân mình, thì chúng ta sẽ không có thời gian để dành cho người khác”.[94]

108. Chủ nghĩa khoái lạc và chủ nghĩa tiêu thụ có thể cho thấy về sự sa ngã của chúng ta, vì khi chúng ta bị ám ảnh với chính thú vui của mình, thì chúng ta mang lấy kết cục là trở nên quá bận tâm về bản thân chúng ta và quyền của chúng ta, và chúng ta cảm thấy một nhu cầu hết sức khẩn thiết đối với thời gian rảnh để vui thỏa với chính mình. Chúng ta thấy thật khó để cảm thấy và thể hiện bất cứ một sự quan tâm nào cho những người đang cần giúp đỡ, trừ khi chúng ta có nuôi dưỡng một sự giản dị của đời sống, chống lại những đòi hỏi nóng bỏng của một xã hội tiêu thụ, vốn chỉ làm cho chúng ta khánh kiệt và không thỏa mãn, lo lắng để cho hết mọi sự ngay bây giờ. Tương tự, khi chúng ta để cho bản thân mình bị mắc kẹt trong thông tin hời hợt, sự giao tiếp tốc thời và thực tại ảo, thì chúng ta có thể làm lãng phí thời gian và trở nên thờ ơ với thân thể đang đau khổ của những anh chị em của chúng ta. Nhưng ngay cả giữa vòng xoáy của những hoạt động, Tin Mừng vẫn tiếp tục vang vọng, mang lại cho chúng ta một lời hứa về một đời sống mới, một đời sống lành mạnh và hạnh phúc hơn.

\* \* \*

109. Chứng tá mạnh mẽ của các thánh được tỏ lộ trong đời sống của họ, được hình thành bởi Bát Phúc và tiêu chí phán xét chung. Những lời của Chúa Giêsu thì ít và trực khởi, nhưng thực tế và có giá trị với hết mọi người, vì Kitô Giáo trước hết có nghĩa là phải được đưa vào trong thực hành. Kitô Giáo cũng có thể là một đối tượng nghiên cứu và suy tư, nhưng chỉ để giúp chúng ta sống Tin Mừng tốt hơn trong đời sống thường nhật của chúng ta. Tôi đề nghị khi đọc lại những bản văn kinh thánh tuyệt vời này thường xuyên, suy tư đi suy tư lại chúng, cầu nguyện với chúng, nỗ lực để nhập thể chúng. Chúng sẽ hữu ích cho chúng ta; chúng sẽ làm chúng ta hạnh phúc cách đúng đắn.

**CHƯƠNG BỐN**

**NHỮNG DẤU CHỈ CỦA SỰ THÁNH THIỆN TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**

110. Trong khuôn khổ của sự thánh thiện mà Bát Phúc và Tin Mừng Mátthêu 25:31-56 mang lại, tôi muốn đề cập đến một vài dấu chỉ hay thái độ tinh thần, mà theo suy nghĩ của tôi, là cần thiết nếu chúng ta muốn hiểu về một lối sống mà Thiên Chúa mời gọi chúng ta. Tôi sẽ không dừng lại để giải thích các phương thế của sự thánh hóa mà chúng ta đã biết: nhiều phương pháp cầu nguyện khác nhau, những bí tích không thể đo lường được là Bí Tích Thánh Thể và Hòa Giải, việc dâng những hy sinh cá nhân, nhiều hình thức sùng kính khác nhau, linh hướng, và nhiều hình thức khác nữa. Ở đây tôi chỉ nói về những khía cạnh nhất định của lời mời gọi đến với sự thánh thiện mà tôi hy vọng là sẽ cho thấy là đặc biệt có ý nghĩa.

111. Những dấu chỉ mà tôi muốn nhấn mạnh thì không phải là một tổng hợp của một khuôn mẫu thánh thiện, mà chúng là năm biểu hiện của tình yêu của Thiên Chúa và người thân cận mà tôi coi là đặc biệt quan trọng dưới ánh sáng của những mối nguy và những giới hạn hiện diện trong nền văn hóa ngày nay. Ở đó chúng ta thấy một cảm thức lo lắng, đôi khi là bạo lực, những lo ra và những khiếm khuyết; sự tiêu cực và sự sỉ nhục; một bản ngã bị thiêu đốt bởi chủ nghĩa tiêu thụ; chủ nghĩa cá nhân; và tất cả mọi hình thức của linh đạo giả - chẳng có liên hệ gì đến Thiên Chúa – vốn đang thống trị thị trường tôn giáo hiện tại.

***SỰ KIÊN TRÌ, NHẪN NẠI VÀ HIỀN LÀNH***

112. Điều đầu tiên trong những dấu chỉ tuyệt vời này là việc đặt nền tảng vững vàng vào Thiên Chúa là Đấng yêu thương và nuôi dưỡng chúng ta. Nguồn sức mạnh nội tâm này sẽ giúp cho chúng ta kiên trì giữa những thăng trầm của đời sống, nhưng cũng là chịu đựng sự thù nghịch, sự phản bội và những thất bại về phía người khác. “Có Thiên Chúa bênh đỡ chúng ta, ai còn chống lại được chúng ta?” (*Rm*8:31): đây là nguồn mạch của sự bình an được thấy ở nơi các vị thánh. Một sức mạnh nội tâm như thế sẽ làm cho chúng ta có thể, trong thế giới nhanh chóng như vũ bão, ồn ào và gân hấn này, biết làm chứng cho sự thánh thiện qua sự nhẫn nại và bền bỉ trong việc làm điều thiện. Đó là một dấu chỉ của sự trung thành được sinh ra bởi tình yêu, vì những người đặt niềm tin của họ vào Thiên Chúa (*pístis*) thì cũng có thể trung thành với người khác (*pistós*). Họ không bỏ mặc người khác trong những khi khó khăn; họ đồng hành với người khác trong nỗi lo âu và căng thẳng của họ, mặc dù làm thế có thể chẳng mang lại sự thỏa mãn tức thì.

113. Thánh Phaolô đã cấm người Rôma đừng lấy ác báo ác (x. *Rm*12:17), không tìm cách trả thù (c. 19), và đừng để sự dữ thắng thế, mà thay vào đó “lấy sự lành mà chiến thắng sự dữ” (c. 21). Thái độ này không phải là một dấu chỉ của sự yếu đuối mà là của sức mạnh thật sự, vì chính Thiên Chúa “chậm giận, sức mạnh của Người thật phi thường” (*Nh*1:3). Lời của Thiên Chúa giáo huấn chúng ta “đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác” (*Ep*4:31).

114. Chúng ta cần phải nhìn nhận và chiến đấu chống lại những khuynh hướng gây hấn và ích kỷ của chúng ta, và đừng để cho chúng bén rễ. “Anh em nổi nóng ư? Ðừng phạm tội: chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn” (*Ep*4:26). Khi chúng ta cảm thấy bị choáng ngợp, chúng ta có thể luôn gắn liền với cái neo của sự cầu nguyện, một việc sẽ đưa chúng ta trở lại với bàn tay của Thiên Chúa và nguồn mạch sự bình an của chúng ta. “Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em...” (*Pl*4:6-7).

115. Các Kitô Hữu cũng có thể bị mắc kẹt trong những mạng lưới của tình trạng bạo lực ngôn từ qua mạng internet và nhiều hình thức truyền thông số khác nhau. Ngay cả trong truyền thông Công Giáo, các giới hạn cũng có thể bị lấn loát, làm nhục danh dự và thóa mạ có thể trở nên phổ biến, và tất cả mọi chuẩn mực đạo đức và sự tôn trọng đanh thơm của người khác có thể bị bỏ mặc. Kết quả là một sự chia rẽ nguy hại, bởi vì mọi thứ có thể được nói ở đó điều vốn không thể chấp nhận được ở nơi công chúng, và người ta tìm cách đền bù cho sự bất mãn của mình bằng việc thóa mạ người khác. Thật đáng chú ý là đôi khi, trong việc tuyên bố tuân giữ các giới răn khác, họ hoàn toàn phớt lờ điều răn thứ tám, một điều ngăn cấm làm chứng dối hay nói dối, và phỉ báng người khác cách tàn nhẫn. Ở đây chúng ta thấy miệng lưỡi không được canh phòng, được hỏa ngục khai hỏa, đặt mọi sự trong sự tiêu hủy thế nào (x. *Gc*3:6).

116. Sức mạnh nội tâm, như là một hoạt động của ân sủng, ngăn chặn chúng ta khỏi việc trở trở nên bị tình trạng bạo lực cuốn phăng là một thứ vốn đang là một phần của đời sống xã hội ngày nay, vì ân sủng sẽ làm tan biến sự hư vinh và làm cho sự hiền lành của tâm hồn nên khả thể. Các thánh không lãng phí thời gian để phàn nàn về những thất bại của người khác; các Ngài giữ miệng lưỡi trước những sai lỗi của anh chị em mình, và tránh tình trạng bạo lực ngôn từ vốn hạ thấp và đối xử tồi tệ với người khác. Các thánh thì chần chừ đối xử khà khắc với người khác; các vị coi người khác hơn chính họ (x. *Pl*2:3).

117. Thật không tốt khi coi khinh người khác giống như những thẩm phán không có trái tim, làm chủ trên họ và luôn dạy người khác những bài học. Tự bản thân việc ấy là một hình thức tinh vi của bạo lực.[95] Thánh Gioan Thánh Giá đề nghị một con đường khác: “Luôn yêu thích được người khác dạy bảo hơn, thay vì khao khát dạy ngay cả người bé mọn nhất”.[96] Và Ngài thêm lời khuyên về cách giam giữ ma quỷ: “Hãy vui trong điều tốt của người khác như là của chính mình, và khao khát rằng họ sẽ có quyền trước trên bạn trong mọi sự; đây là điều mà bạn phải hết lòng thực thi. Do đó bạn sẽ vượt thắng sự dữ bằng sự lành, xua trừ ma quỷ, và thủ đắc một tâm hồn vui tươi. Hãy nỗ lực thực thi điều này nhiều hơn nữa với những người ít hấp dẫn bạn nhất. Hãy nhận ra rằng nều bạn không tự đào luyện mình theo cách này, thì bạn sẽ không đạt được lòng bác ái chân thật hay có được bất cứ một sự tiến bộ nào”.[97]

118. Sự khiêm nhường chỉ có thể bén rễ nơi tâm hồn qua những sự hạ nhục. Không có những sự hạ nhục này, thì không có sự khiêm nhường hay sự thánh thiện. Nếu bạn không có khả năng chịu đựng hay đưa ra những sự hạ nhục mới, thì bạn không khiêm nhường và bạn đang không trên hành trình đến với sự thánh thiện. Sự thánh thiện mà Thiên Chúa ban tặng trên Giáo Hội của Ngài đi qua sự hạ nhục mà Con Ngài phải chịu. Ngài là con đường. Sự hạ nhục sẽ giúp bạn nên giống Chúa Giêsu; đó là một khía cạnh không thể tránh khỏi của việc noi theo Đức Kitô. Vì “Ðức Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõi bước theo Người” (*1 Pr*2:21). Do đó, Ngài mạc khải sự khiêm nhường của Chúa Cha, Đấng đi xuống để đồng hành với dân của Ngài, chịu đựng những bất trung và phàn nàn của họ (x. *Xh*34:6-9; *Kn*11:23-12:2; *Lc*6:36). Vì lý do này, các Tông Đồ, sau khi đã chịu hạ nhục, đã vui mừng lòng “ bởi được coi là xứng đáng chịu khổ nhục vì danh Ðức Giêsu” (*Cv*5:41).

119. Ở đây tôi đang không chỉ nói về những hoàn cảnh đáng chú ý của sự tử đạo, nhưng về những lăng mạ hằng ngày của những người giữ thinh lặng để cứu lấy gia đình của họ, những người yêu thích khen người khác thay vì khoác lác về chính họ, hay những người chọn những việc yêu thích hơn, đôi khi thậm chí chọn để mang lấy một sự bất công nào đó như thể để dâng nó lên cho Thiên Chúa. “Nếu làm việc lành và phải khổ mà anh em vẫn kiên tâm chịu đựng, thì đó là ơn Thiên Chúa ban” (*1 Pr*2:20). Điều này không có nghĩa là bước đi với đôi mắt khép lại, không nói một lời hay thoát khỏi sự đồng hành của người khác. Đôi khi, rõ ràng vì ai đó không ích kỷ, thì người ấy có thể dám bất đồng cách dịu dàng, đòi hỏi công lý hay bảo vệ người yếu thế trước người quyền thế, ngay cả khi việc ấy có thể gây tổn hại đến thanh danh của mình.

120. Tôi đang không nói rằng sự hạ nhục như thế là vui vẻ, vì đó có thể là một kiểu chủ nghĩa ái khổ, mà đó là một cách noi theo gương Chúa Giêsu và lớn lên trong sự hiệp nhất với Ngài. Điều này là không thể hiểu nổi ở mức độ thuần tự nhiên, và thế giới sẽ chế giễu bất cứ một sự tuân thủ nào như vậy. Thay vào đó, đó là một ân sủng cần phải tìm kiếm trong cầu nguyện: “Lạy Chúa, khi có những hạ nhục xuất hiện, xin giúp con biết rằng con đang đi theo bước của Chúa”.

121. Hành động theo cách này mặc lấy một tâm hồn được Đức Kitô đặt trong sự bình an, thoát khỏi sự gây hấn xuất phát từ chủ nghĩa cái tôi tự phụ. Cùng một tình trạng bình an ấy, hoa trái của ân sủng, làm cho việc duy trì niềm tín thác nội tâm và duy trì trong sự thiện trở nên có thể, “dù tôi bước đi trong thung lũng tối” (*Tv*23:4) hay “cả đạo quân chống lại tôi” (*Tv*27:3). Đứng vững trong Thiên Chúa, Đá Tảng, chúng ta có thể hát lên: “Thư thái bình an vừa nằm con đã ngủ, vì chỉ có mình Ngài, lạy Chúa, ban cho con được sống yên hàn” (*Tv*4:9). Đức Kitô, tắt một lời, “là sự bình an của chúng ta” (*Ep*2:14); Ngài đến để “dẫn ta bước vào đường nẻo bình an” (*Lc*1:79). Như Ngài đã nói với Thánh Faustina Kowalska, “Nhân loại sẽ không có bình an cho đến khi nhân loại hướng với niềm tín thác vào lòng thương xót của Ta”.[98] Vì thế chúng ta đừng để rơi vào cơn cám dỗ của việc tìm kiếm sự an toàn nơi sự thành công, những thú vui chóng qua, những tài sản, quyền bính trên người khác hay địa vị xã hội. Chúa Giêsu nói: “Bình an Thầy ban cho anh em không giống như thế gian ban tặng” (*Ga*14:27).

***NIỀM VUI VÀ CẢM THỨC HÀI HƯỚC***

122. Khác xa với việc nhút nhát, nhạt nhẽo, chua ngoa hay u sầu, hay mang lấy bộ mặt mỏi mệt, các vị thánh là những người vui tươi và đầy sự hài hước. Qua một tính cách hoàn toàn thực tế, các vị thánh chiếu tỏa một tinh thần tích cực và đầy hy vọng. Đời sống Kitô Hữu là “vui trong Thần Khí” (*Rm*14:17), vì “kết quả nhất định của lòng yêu mến lòng bác ái là niềm vui; vì mọi người yêu đều vui hưởng với việc được hiệp nhất với người được yêu...hiệu quả của lòng bác ái là niềm vui”.[99] Khi đã lãnh nhận quà tặng tuyệt vời là lời của Thiên Chúa, chúng ta đón nhận Lời “giữa bao nỗi gian truân với niềm vui do Thánh Thần ban” (*1 Tx*1:6). Nếu chúng ta để cho Thiên Chúa lôi cuốn chúng ta ra khỏi tháp ngà của chúng ta và thay đổi đời sống của chúng ta, thì chúng ta có thể thực thi như Thánh Phaolô nói với chúng ta: “Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại: vui lên anh em!” (*Pl*4:4).

123. Các tiên tri đã loan báo về thời của Chúa Giêsu, mà hiện giờ chúng ta đang sống, như là một sự mạc khải của niềm vui. “Hãy reo hò mừng rỡ!” (*Is*12:6). “Hỡi kẻ loan tin mừng cho Xi-on, hãy trèo lên núi cao. Hỡi kẻ loan tin mừng cho Giê-ru-sa-lem!” (*Is*40:9). “Trời hãy hò reo, đất hãy nhảy múa, núi non hãy bật tiếng hò reo, vì Ðức Chúa ủi an dân Người đã chọn và chạnh lòng thương những kẻ nghèo khổ của Người” (*Is*49:13). “Nào thiếu nữ Xi-on, hãy vui mừng hoan hỷ! Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, hãy vui sướng reo hò! Vì kìa Ðức Vua của ngươi đang đến với ngươi: Người là Ðấng Chính Trực, Ðấng Toàn Thắng” (*Da*9:9). Cũng ta cũng không quên giáo huấn của Nêhêmya: “Anh em đừng buồn bã, vì niềm vui của Ðức Chúa là thành trì bảo vệ anh em” (8:10).

124. Mẹ Maria, khi nhận ra sự mới mẻ mà Chúa Giêsu mang lại, đã hát lên: “Thấn trí tôi hớn hở vui mừng” (*Lc*1:47), và chính Chúa Giêsu “hớn hở vui mừng trong Thần Khí” (*Lc*10:21). Khi Ngài đi qua, “đám đông vui mừng” (*Lc*13:17). Sau khi Ngài phục sinh, thì bất cứ nơi nào các môn đệ đến, thì có “nhiều niềm vui” (*Cv*8:8). Chúa Giêsu đảm bảo với chúng ta: “Anh em sẽ khóc lóc và than van, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở thành niềm vui. Thầy sẽ gặp lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng; và niềm vui của anh em, không ai lấy mất được” (*Ga*16:20.22). “Các điều ấy, Thầy đã nói với anh em để niềm vui của Thầy ở trong anh em, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn” (*Ga*15:11).

125. Những thời điểm khó khăn sẽ đến, khi thập giá phủ bóng, nhưng chằng có gì có thể hủy diệt được niềm vui siêu nhiên vốn “đáp ứng và thay đổi, nhưng luôn bền bỉ, thậm chí như một tia sáng xuất phát từ sự chắc chắn cá nhân là, khi mọi sự đã được viết và thực hiện, thì chúng ta được yêu thương cách vô biên”.[100] Niềm vui ấy mang lại một sự an toàn thẳm sâu, niềm hy vọng bình thản và một sự thành toàn thiêng liêng mà thế giới này không thể hiểu hay chấp nhận.

126. Niềm vui Kitô Giáo thì thường đi kèm với một cảm thức về sự hài hước. Chúng ta thấy điều này cách rõ ràng, chẳng hạn, ở nơi Thánh Thomas More, Thánh Vincent de Paul và Thánh Phillip Neri. Sự hài hước bệnh hoạn thì không phải là sự thánh thiện. “Hãy đẩy lui sầu não khỏi tâm hồn” (*Gv*11:10). Chúng ta đón nhận quá nhiều từ Thiên Chúa “vì niềm vui của chúng ta” (*1 Tm*6:17), đến nỗi sự buồn sầu có thể là một dấu chỉ của sự vô ơn. Chúng ta đã quá mắc kẹt ở nơi chính bản thân chúng ta đến nỗi chúng ta không thể nhận ra những ơn ban của Thiên Chúa.[101]

127. Với tình yêu của một người cha, Thiên Chúa nói với chúng ta: “Con ơi, nếu có của, hãy làm cho đời con được tốt đẹp... Ðừng từ chối không hưởng một ngày vui” (*Hc*14:11.14). Thiên Chúa muốn chúng ta phải tích cực, biết ơn và không phức tạp: “Ngày gặp may mắn, hãy cứ vui hưởng... con người do Thiên Chúa làm nên, vốn đơn sơ ngay thẳng, nhưng chính họ lại đi tìm đủ chuyện rắc rối quanh co” (*Gv*7:14.29). Trong bất cứ trường hợp nào, thì chúng ta vẫn luôn tỉnh táo và noi gương Thánh Phaolô: “tôi đã học sống tự lập trong bất cứ hoàn cảnh nào” (*Pl*4:11). Thánh Phanxicô Assisi đã sống điều này; Ngài có thể bị choáng ngợp với lòng biết ơn trước một mẩu bánh khô cứng, hay vui mừng ngợi khen Thiên Chúa chỉ vì một cơn gió mát tạt nhẹ qua mặt Ngài.

128. Đây không phải là niềm vui mà nền văn hóa cá nhân và tiêu thụ ngày nay đang chiếm giữ. Chủ nghĩa tiêu thụ chỉ làm sưng phù tâm hồn. Nó có thể mang lại những thú vui thoáng qua và chóng qua, nhưng không phải là niềm vui. Ở đây tôi đang nói về một niềm vui sống trong sự hiệp thông, một niềm vui chia sẻ và được sẻ chia, bởi vì “cho thì có phúc hơn là nhận” (*Cv*20:35) và “ai vui vẻ dâng hiến, thì được Thiên Chúa yêu thương” (*2 Cr*9:7). Tình yêu huynh đệ làm gia tăng khả năng vui của chúng ta, bởi vì nó giúp cho chúng ta có khả năng vui mừng nơi sự tốt lành của người khác: “Vui với người vui” (*Rm*12:15). “Chúng tôi vui mừng khi chúng tôi yếu mà anh em lại mạnh” (*2 Cr*13:9). Mặt khác, khi chúng ta “chỉ tập trung vào những nhu cầu của chúng ta, thì chúng ta tự kết án lấy chính mình cho một sự sống không có niềm vui”.[102]

***SỰ CAN ĐẢM VÀ NIỀM ĐAM MÊ***

129. Sự thánh thiện cũng mang *sự can đảm lên tiếng nói* (*parrhesía*): đó là sự can đảm, một động lực để phúc âm hóa và để lại một dấu ấn trên thế giới này. Để giúp chúng ta làm điều này, chính Chúa Giêsu đã đến và nói với chúng ta một lần nữa, bình thản nhưng mạnh mẽ: “Đừng sợ” (*Mc*6:50). “Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế” (*Mt*28:20). Những lời này giúp cho chúng ta tiến bước và phục vụ với cùng một lòng can đảm mà Chúa Thánh Thần đã khuấy động lên nơi các Tông Đồ, thúc đẩy họ hãy loan báo Chúa Giêsu Kitô. Sự can đảm, lòng nhiệt thành, sự tự do lên tiếng, lòng nhiệt huyết tông đồ, tất cả những điều này đều bao gồm trong từ *parrhesía.*Kinh Thánh cũng dùng từ này để mô tả về sự tự do của một đời sống mở ra cho Thiên Chúa và cho người khác (x. *Cv*4:29, 9:28, 28:31; *2 Cr*3:12; *Ep*3:12; *Dt*3:6, 10:19).

130. Chân Phúc Phaolô VI, khi nói về những trở ngại cho việc phúc âm hóa, thì đã nói về lòng nhiệt thành (*parrhesía*) vốn “quan trọng hơn cả vì nó xuất phát từ bên trong”.[103] Quá thường là chúng ta bị cám dỗ để khép kín trước bờ biển! Nhưng Chúa lại mời gọi chúng ta hãy ra chỗ sâu và thả lưới (x. *Lc*5:4). Ngài buộc chúng ta phải dành đời sống chúng ta trong công việc phục vụ của Ngài. Gắn chặt vào Ngài, chúng ta được thúc đẩy để đặt hết mọi đặc sủng của chúng ta trong việc phục vụ người khác. Chớ gì chúng ta luôn cảm thấy được thoio thúc bởi tình yêu của Ngài (*2 Cr*5:14) và nói cùng với Thánh Phaolô: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (*1 Cr*9:6).

131. Nhìn vao Chúa Giêsu. Lòng thương cảm thẳm sâu của Ngài đi ra chạm vào người khác. Lòng thương cảm không làm cho Ngài chần chừ, ngại ngần hay tự ý thức, như thường xảy ra với chúng ta. Mà trái lại là khác. Lòng thương cảm của Ngài làm cho Ngài ra đi cách tích cực để rao giảng và sai người khác đi rao giảng chữa lành và giải thoát. Chúng ta hãy nhìn nhận sự yếu đuối của chúng ta, nhưng hãy để cho Chúa Giêsu nắm giữ lấy nó và cũng sai cả chúng ta đi làm truyền giáo. Chúng ta yếu đuối, nhưng chúng ta đang nắm giữ kho tàng có thể làm cho chúng ta mở rộng hơn và làm cho những người lãnh nhận kho tàng ấy trở nên tốt hơn và hạnh phúc hơn. Sự can đảm và sự can đảm tông đồ là một phần thiết yếu của việc truyền giáo.

132. *Parrhesía*là một dấu ấn của Thần Khí; dấu ấn này làm chứng cho tính đúng đắn của việc rao giảng. Đó là một sự đảm bảo vui tươi vốn dẫn chúng ta đến với vinh quang trong Tin Mừng mà chúng ta rao giảng. Đó là một sự tín thác không lay chuyển vào Lời Chứng trung tín là Đấng ban cho chúng ta sự chắc chắn mà chẳng có gì có thể “tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa” (*Rm*8:39).

133. Chúng ta cần một sự mau chóng của Thần Khí, chúng ta đừng để bị tê liệt bởi sự sợ hãi và sự thận trọng thái quá, chúng ta đừng trở nên quen dần với việc ở lại trong những ranh giới an toàn. Chúng ta hãy nhớ rằng những không gian khép kín thì ngày càng trở nên mốc nấm và bệnh hoạn. Khi các Tông Đồ bị cám dỗ để cho bản thân các vị bị khập khiễng bởi nguy hiểm và những đe dọa, thì các vị đã đồng tâm cầu nguyện để khẩn xin *parrhesía*: “Giờ đây, lạy Chúa, xin để ý đến những lời ngăm đe của họ, và cho các tôi tớ Ngài đây được nói lời Ngài với tất cả sự mạnh dạn” (*Cv*4:29). Kết quả là, “Họ cầu nguyện xong, thì nơi họ họp nhau rung chuyển; ai nấy đều được tràn đầy Thánh Thần và bắt đầu mạnh dạn nói lời Thiên Chúa” (*Cv*4:31).

134. Giống như tiên trị Giôna, chúng ta liên tục bị cám dỗ để chạy đến một nơi an toàn. Nó có nhiều tên gọi khác nhau: chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa linh đạo, sống trong một thế giới nhỏ bé, nghiện ngập, ngoan cố, sự bác bỏ những ý tưởng và cách tiếp cận mới, chủ nghĩa giáo điều, hoài niệm, chủ nghĩa bi quan yếm thế, núp phía sau những lề luật và qui định. Chúng ta có thể chống lại khi bỏ lại phía sau lối giải quyết mọi sự cách dễ dãi và quen thuộc. Nhưng những thách đố có liên quan có thể giống như cơn bão, con cá heo, con sâu làm khô cây thầu dầu, hay làn gió và mặt trời làm cho đầu Giôna nóng lên. Đối với chúng ta, cũng như đối với ông, chúng có thể đóng vai trò đưa chúng ta trở về với Thiên Chúa của sự dịu dàng, Đấng mời gọi chúng ta hãy luôn thực hiện một hành trình mới mẻ.

135. Thiên Chúa là sự mới mẻ vĩnh cửu. Ngài thúc đẩy chúng ta hãy liên lỉ lên đường cách mới mẻ, vượt ra khỏi điều gì là thân quen, ra khỏi những ranh giới và hơn nữa. Ngài dẫn chúng ta đến nơi mà nhân loại của chúng ta bị tổn thương nhất, nơi mà những người nam nữ, dưới dáng vẻ của một sự tuân thủ nông cạn, để tiếp tục tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi về ý nghĩa cuộc đời. Thiên Chúa thì không sợ hãi! Ngài không biết sợ! Ngài luôn lớn hơn những kế hoạch và mưu tính của chúng ta. Không sợ những ranh giới, chính Ngài đã trở thánh một ranh giới (x. *Pl*2:6-8; *Ga*1:14). Vì thế nếu chúng ta dám đi đến những ranh giới, thì chúng ta sẽ thấy Ngài ở đó; thực vậy, Ngài đã ở đó. Chúa Giêsu đã ở đó, nơi tâm hồn của những anh chị em của chúng ta, nơi thân xác bị thương tổn của họ, trong những rắc rối của họ và trong tình trạng bị bỏ mặc thẳm sâu của họ. Ngài đã ở đó.

136. Thật đủ, chúng ta cần phải mở ra cánh cửa lòng của chúng ta cho Chúa Giêsu, Đấng đang đứng ở ngoài và gõ (x. *Kh*3:20). Tuy nhiên, đôi khi tôi tự hỏi lẽ nào Chúa Giêsu lại đã ở trong chúng ta và gõ lên cửa để chúng ta để cho Ngài thoát ra khỏi tình trạng qui ngã nhạt nhẽo của chúng ta. Trong Tin Mừng, chúng ta thấy cách mà Chúa Giêsu “rảo qua các thành phố, làng mạc, rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa” (*Lc*8:1). Sau khi phục sinh, khi các môn đệ tản mát tứ phía, Chúa đã đồng hành với các ông (x. *Mc*16:20). Đây là điều xảy ra như là kết quả của một cuộc gặp gỡ thật sự.

137. Sự tự mãn là mang tính cám dỗ; nó nói với chúng ta rằng không có điểm nào trong việc nỗ lực thay đổi mọi sự cả, rằng chẳng có gì chúng ta có thể làm cả, vì đây là cách mà mọi sự vẫn luôn là và rồi chúng ta phải luôn thu xếp mà tồn tại. Bởi sức mạnh của thói quen chúng ta không còn đứng lên trước sự dữ nữa. Chúng ta “để cho mọi thứ là thế”, hoặc như thể ai đó khác quyết định mọi thứ cần phải là. Nhưng chúng ta hãy để cho Chúa đánh thức chúng ta khỏi tình trạng hôn mê của chúng ta, giải thoát chúng ta khỏi tình trạng lười biếng của chúng ta. Chúng ta hãy suy nghĩ lại về cách giải quyết công việc thông thường của chúng ta; chúng ta hãy mở mắt và tai chúng ta ra, và trên hết là tâm hồn chúng ta ra, để không tự mãn về mọi sự như chúng là, nhưng được thúc đẩy bởi lời hằng sống và hiệu năng của Chúa phục sinh.

138. Chúng ta được thôi thúc để hành động theo gương của tất cả mọi linh mục, tu sĩ, và giáo dân này là những người đã tận hiến đời mình cho việc loan báo và phục vụ người khác với lòng trung thành tuyệt vời, thường là chịu rủi ro mạng sống họ và chắc chắn là với cái giá là sự an nhàn của họ. Chứng từ của họ nhắc nhớ chúng ta rằng, hơn cả những người quan liêu và làm chức năng, Giáo Hội cần những nhà truyền giáo đầy đam mê, nhiệt thành về việc chia sẻ sự sống thật. Các thánh làm cho chúng ta kinh ngạc, các vị an ủi chúng ta, vì qua đời sống của các vị mà các vị mời gọi chúng ta bỏ đi sự tầm thường vô nghĩa và buồn chán.

139. Chúng ta hãy xin Thiên Chúa ân sủng để không chần chừ khi Thần Khí mời gọi chúng ta hãy tiến bước. Chúng ta hãy xin lòng can đảm tông đồ để chia sẻ Tin Mừng với người khác và dừng lại việc nỗ lực biến đời sống Kitô Giáo của chúng ta thành một viện bảo tàng của những ký ức. Trong mọi hoàn cảnh, chớ gì Chúa Thánh Thần thúc đẩy chúng ta chiêm ngắm lịch sử dưới ánh sáng của Chúa Giêsu phục sinh. Bằng cách này, Giáo Hội sẽ không đứng yên, mà liên lỉ đón nhận những kinh ngạc của Thiên Chúa.

***TRONG CỘNG ĐOÀN***

140. Khi chúng ta sống tách ra khỏi người khác, thì thật rất khó để chiến đấu chống lại tính xác thịt, những cạm bẫy và những cơn cám dỗ của ma quỷ và sự ích kỷ của thế giới. Chúng ta thường bị tấn công bởi quá nhiều những quyến rũ, chúng ta cũng có thể trở nên cô lập, đánh mất cảm thức về thực tại của mình và sự mạch lạc nội tâm, và dễ dàng bị sa ngã.

141. Sự trưởng thành trong sự thánh thiện là một hành trình trong một cộng đoàn, bên cạnh người khác. Chúng ta thấy điều này nơi một vài cộng đoàn thánh thiện. Từ thời này đến thời kia, Giáo Hội đã phong thánh nhiều cộng đồng đã sống Tin Mừng cách anh hùng hay đã dâng lên Thiên Chúa đời sống của các thành viên của các cộng đoàn này. Chẳng hạn, chúng ta có thể nghĩ đến bảy nhà sáng lập thánh của Dòng Tôi Tớ Đức Maria, bảy nữ tu chân phúc của tu viện đầu tiên có tên là Dòng Thăm Viếng tại Madrid, các vị tử đạo Nhật Bản là Thánh Paul Miki và các đồng bạn, các vị tử đạo Hàn Quốc là Thánh Andrew Taegon và đồng bạn, hay các vị tử đạo Nam Phi Thánh Roque González, Thánh Alonso Rodríguez và đồng bạn. Chúng ta cũng nhớ đến việc làm chứng mới đây được tạo ra bởi các tu sĩ Tibhirine, Algeria, những vị đã chuẩn bị như là một cộng đoàn cho sự tử đạo. Trong nhiều cuộc hôn nhân thánh thiện nữa, mỗi người vợ chồng trở thành một phương thế mà Đức Kitô sử dụng để thánh hóa người kia. Sống hay làm việc cùng người khác là một con đường chắc chắn cho sự trưởng thánh thiêng liêng. Thánh Gioan Thánh Giá đã nói với một trong các môn đệ của Ngài: “Con đang sống với người khác trong hội dòng để được đào luyện và thử thách”.[104]

142. Mỗi một cộng đoàn đều được mời gọi để tạo ra “một không gian được Thiên Chúa soi sáng mà trong đó kinh nghiệm được sự hiện diện kín ẩn của Chúa phục sinh”.[105] Chia sẻ lời và cử hành Thánh Thể cùng nhau sẽ nuôi dưỡng tình huynh đệ và làm cho chúng ta trở thành một cộng đoàn thánh và truyền giáo. Cộng đoàn cũng mang lại những kinh nghiệm thần bí đúng đắn và được chia sẻ. Như trường hợp của Thánh Benedict và Scholastica. Chúng ta cũng có thể nghĩ về kinh nghiệm thiêng liêng cao cả được chia sẻ bởi Thánh Augustine và mẹ Ngài, Thánh Monica. “Khi giờ đây là ngày đã điểm ngày mà mẹ con muốn rời khỏi đời này, một ngày Ngài biết đến chứ không phải với chúng con, ngày ấy đến, như con tin bởi sự sắp đặt bí nhiệm của Ngài, là ngày mà mẹ con và con đứng một mình tựa vào một khung cửa sổ nhìn ra vườn...Chúng con mở rộng tâm hồn mình ra để uống lấy những dòng chảy từ suối nguồn của Chúa, nguồn sự sống vốn ở trong Chúa...Và khi chúng con nói về sự khôn ngoan ấy và mệt mỏi chạy theo sự khôn ngoan ấy, thì chúng con chạm vào sự khôn ngoan ấy theo một cách thế bởi sức mạnh của tâm hồn chúng con...sự sống vĩnh cửu có thể giống như sự sống mà trong một giây phút hiểu biết giờ đây chúng con đang dõi theo”.[106]

143. Tuy nhiên, những kinh nghiệm như thế, không thường xuyên cũng chẳng quan trọng nhất. Đời sống chung, bất luận là trong gia đình, giáo xứ, cộng đoàn tu trì hay bất cứ hình thức nào khác, được tạo thành từ những điều nhỏ bé thường ngày. Điều này đúng về cộng đoàn tạo thành bởi Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse, một cộng đoàn phản chiếu một cách gương mẫu vẻ đẹp của sự hiệp thông Ba Ngôi. Điều đó cũng đúng với đời sống mà Chúa Giêsu chia sẻ với các môn đệ và thường dân của Ngài.

144. Chúng ta đừng quên rằng Chúa Giêsu mời gọi các môn đệ của Ngài chú ý đến những chi tiết. Chi tiết nhỏ bé là rượu đã hết trong một buổi tiệc. Chi tiết nhỏ bé là một con chiên bị lạc. Chi tiết nhỏ bé của việc chú ý đến người đàn bà góa đã dâng cúng hai đồng xu của bà. Chi tiết nhỏ bé của việc có thêm dầu dự phòng cho những chiếc đèn, để lỡ chàng rể trì hoãn. Chi tiết nhỏ bé của việc hỏi các môn đệ là họ có bao nhiêu chiếc bánh. Chi tiết nhỏ bé của việc dọn sẵn than hồng và cá nướng khi Ngài đợi các môn đệ ngay lúc bình minh ló rạng.

145. Một cộng đoàn nuôi dưỡng những chi tiết nhỏ bé của tình yêu,[107] mà các thành viên của cộng đoàn ấy quan tâm đến nhau và tạo ra một môi trường cởi mở và truyền giáo, là một nơi mà Chúa phục sinh đang hiện diện, thánh hóa cộng đoàn ấy theo kế hoạch của Chúa Cha. Có nhiều khi, bởi ân sủng của tình yêu Thiên Chúa, chúng ta được ban giữa những chi tiết nhỏ bé này, kinh nghiệm ủi an về Thiên Chúa. “Một đêm đông nọ tôi đang thực hiện nhiệm vụ nhỏ bé của mình như thường lệ...Đột nhiên, tôi nghe từ xa một âm thanh hòa hợp của một loại nhạc cụ. Rồi tôi thấy rõ một căn phòng vẽ, được trang hoàn ánh sáng lộng lẫy, đầy những người phụ nữ trẻ tuổi ăn mặc lịch lãm đang trò chuyện với nhau và dành cho nhau hết mọi kiểu khen ngợi và những lời có cánh thế tục khác. Rồi ánh nhìn của tôi chạm vào một người nghèo là người không giá trị mà tôi hỗ trợ. Thay vì những dòng nhạc tuyệt vời, thì tôi chỉ nghe thấy những lời than vãn...Tôi không thể diễn đạt bằng lời điều gì đã xảy ra trong tâm hồn tôi; điều mà tôi biết là Chúa đã soi sáng điều đó bằng những tia sáng của sự thật vốn vượt quá xa vẻ rực rỡ tăm tối của những buổi tiệc trần thế đến nỗi tôi không thể tin vào hạnh phúc của tôi”.[108]

146. Trái với chủ nghĩa tiêu thụ đang ngày càng phát triển vốn có xu hướng cô lập chúng ta trong một mong muốn tìm kiếm sự giàu có tách ra khỏi người khác, thì con đường thánh thiện của chúng ta chỉ có thể làm cho chúng ta ngày càng đồng hóa hơn nữa với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu “để tất cả nên một, như, lạy Cha, Cha ở trong con và con ở trong Cha” (*Ga*17:21).

***TRONG SỰ CẦU NGUYỆN LIÊN LỈ***

147. Sau cùng, mặc dù điều này dường như tỏ tường, thì chúng ta cần nhớ rằng sự thánh thiện hệ tại ở nơi sự mở ra theo thói quen trước Đấng siêu việt, được thể hiện trong cầu nguyện và tôn thờ. Các thánh được nhận ra bởi tinh thần cầu nguyện và một nhu cầu hiệp thông với Thiên Chúa. Các Ngài có được một sự quan tâm đặc biệt đối với thế giới này là hạn hẹp và ngột ngạt, và, giữa những quan tâm và dấn thân của các Ngài, thì các Ngài khao khát Thiên Chúa, đánh mất chính bản thân các Ngài trong ngợi khen và chiêm ngắm Thiên Chúa. Tôi không tin vào sự thánh thiện mà không có cầu nguyện, ngay cả khi việc cầu nguyện không nhất thiết phải dài giờ hay có liên quan đến những cảm xúc mạnh.

148. Thánh Gioan Thánh Giá nói với chúng ta: “Nỗ lực để luôn ở trong sự hiện diện của Thiên Chúa hoặc là thật, tưởng tượng, hay hiệp nhất, cho đến mức độ công việc của bạn cho phép”.[109] Sau cùng, lòng khao khát Thiên Chúa của chúng ta chắc chắn sẽ có được sự thể hiện trong đời sống hằng ngày của chúng ta: “Hãy nỗ lực để liên lỉ trong cầu nguyện, và giữa những hoạt động thể lý thì đừng bỏ việc cầu nguyện. Bất luận khi bạn ăn, uống, trò chuyện với người khác, hay làm điều gì đó, hãy luôn hướng đến Thiên Chúa và gắn chặt tâm hồn bạn vào Ngài”.[110]

149. Tuy nhiên, để cho điều này xảy ra, một vài phút giây dành một mình với Thiên Chúa cũng rất cần thiết. Đối với Thánh Teresa Avila, thì cầu nguyện “chẳng là gì khác ngoài việc đối thoại thân tình, và trong sự trò chuyện liên đới thường xuyên với Thiên Chúa mà chúng ta biết là yêu thương chúng ta”.[111] Tôi muốn khẳng định rằng điều này thật đúng không chỉ với một vài người đặc biệt, mà với tất cả chúng ta, vì “chúng ta đều cần sự tĩnh lặng này, được lấp đầy bởi sự hiện diện của Thiên Chúa là Đấng chúng ta tôn thờ”.[112] Việc cầu nguyện đầy tín thác là một sự đáp trả của một tâm hồn mở ra cho việc gặp gỡ Thiên Chúa diện đối diện, nơi mà tất cả đều bình an và tiếng nói âm thầm của Thiên Chúa có thể được lắng nghe giữa sự tĩnh lặng.

150. Trong sự tĩnh lặng ấy, chúng ta có thể biện phân, dưới ánh sáng của Thần Khí , những nẻo đường của sự thánh thiện mà Thiên Chúa mời gọi chúng ta. Bằng không, thì bất cứ một quyết định nào mà chúng ta thực hiện chỉ là một sự sắp đặt mang tính bề ngoài mà, thay vì tôn vinh Tin Mừng trong đời sống của chúng ta, sẽ ngụy trang hoặc nhận chìm Tin Mừng. Đối với mỗi người môn đệ, thì thật thiết yếu để dành thời gian với Thầy, để luôn lắng nghe lời Ngài, và luôn học từ Ngài. Trừ khi chúng ta lắng nghe, bằng không thì tất cả mọi lời của chúng ta sẽ chẳng là gì ngoài là lời tán gẫu vô dụng.

151. Chúng ta cần phải nhớ rằng “sự nghiêm ngắm diện mạo của Chúa Giêsu, đã chết và sống lại, khôi phục bản tính con người chúng ta, ngay cả khi nó đã bị đổ vỡ bởi những khó khăn của cuộc đời này hay mị làm cho biến dạng bởi tội lỗi. Chúng ta phải không được thuần hóa sức mạnh của diện mạo Chúa Kitô”.[113] Vì thế tôi xin hỏi bạn: Có những giây phút bạn đặt mình thinh lặng trước sự hiện diện của Thiên Chúa, khi bạn bình thản dành thời gian với Ngài, khi bạn chìm ngập trong cái nhìn của Ngài không? Bạn có để cho ngọn lửa của Ngài bừng cháy trong tâm hồn bạn không? Trừ khi bạn để cho Ngài làm cho bạn thêm nóng hơn mỗi ngày một hơn bằng tình yêu và sự dịu dàng của Ngài, thì bạn sẽ không bốc cháy được. Do đó làm sao mà bạn có thể làm cho tâm hồn của người khác bừng cháy bởi lời và việc làm chứng của bạn? Nếu, khi nhìn ngắm diện mạo của Đức Kitô, bạn cảm thấy không thể để cho chính bản thân bạn được chữa lành và biến đổi, để rồi đi vào trong trái tim của Chúa, đi vào trong các vết thương của Ngài, vốn chính là ngai tòa của lòng thương xót thánh.[114]

152. Tôi kêu gọi rằng chúng ta đừng bao giờ coi việc cầu nguyện thinh lặng như là một hình thức thoát ly khỏi thế giới xung quanh chúng ta. Một lữ khách người Nga, một người đã cầu nguyện liên lỉ, nói rằng việc cầu nguyện như thế không tách ông ra khỏi điều đang xảy ra xung quanh ông. “Mọi người đều tử tế với tôi; điều đó như thể là mọi người yêu thương tôi....Không chỉ tôi cảm thấy [hạnh phúc và an ủi] trong linh hồn tôi, nhưng cả thế giới bên ngoài dường như đối với tôi cũng đầy sự hấp dẫn và niềm vui”.[115]

153. Lịch sử cũng không tan biến. Cầu nguyện, vì nó được nuôi dưỡng bởi ơn ban của Thiên Chúa hiện diện và đang hoạt động trong đời sống của chúng ta, phải luôn được đánh dấu bởi sự tưởng nhớ. Ký ức về những công việc của Thiên Chúa là trung tâm cho kinh nghiệm về giao ước giữa Thiên Chúa và dân của Ngài. Thiên Chúa muốn đi vào lịch sử, và vì thế việc cầu nguyện của chúng ta được đan dệt bằng những ký ức. Chúng ta nghĩ lại không chỉ về Lời mạc khải của Ngài, mà còn về cả đời sống của chúng ta, đời sống của người khác, và tất cả mọi điều mà Thiên Chúa đã thực hiện trong Giáo Hội. Đây là ký ức tạ ơn mà Thánh Ignatius Loyola nói đến trong tập sách *Chiêm Niệm Để Đạt Tới Tình Yêu*của Ngài,[116] khi Ngài mời gọi chúng ta hãy nhớ về hết mọi phúc lành mà chúng ta đã lãnh nhận từ Thiên Chúa. Hãy nghĩ về lịch sử của riêng bạn khi bạn cầu nguyện, và ở đó bạn sẽ tìm thấy lòng thương xót đầy tràn. Điều này cũng sẽ làm gia tăng sự ý thức của bạn là Thiên Chúa hằng luôn nhớ đến bạn; Ngài không bao giờ lãng quên bạn. Vì thế việc ấy tạo nên cảm thức để xin Ngài chiếu ánh sáng trên những chi tiết nhỏ bé nhất của cuộc đời bạn, vì Ngài biết hết tất cả những chi tiết ấy.

154. Cầu nguyện xin ơn là một sự diễn tả của một tâm hồn tín thác vào Thiên Chúa và nhận biết rằng tự thân tâm hồn ấy chẳng thể làm được việc gì. Đời sống của dân trung tín của Thiên Chúa được đánh dấu bởi sự xin ơn liên lỉ được phát xuất từ một tình yêu đầy tràn niềm tin và sự tin tưởng lớn lao. Chúng ta đừng coi thường việc cầu nguyện xin ơn, một việc quá thường sẽ làm dịu tâm hồn chúng ta và giúp chúng ta kiên trì trong hy vọng. Việc cầu nguyện chuyển cầu có một giá trị đặc biệt, vì đó là một hành động của việc tín thác vào Thiên Chúa và, đồng thời, là một sự diễn tả tình yêu dành cho người thân cận của chúng ta. Có những người nghĩ rằng, dựa vào nền linh đạo một phía, thì việc cầu nguyện ấy phải là sự chiêm ngắm thuần túy Thiên Chúa, thoát khỏi mọi sự lo ra, như thể các tên gọi và diện mạo của người khác một cách nào đó là một sự chen ngang cần phải né tránh. Nhưng trong thực tế, việc cầu nguyện của chúng ta sẽ làm hài lòng Thiên Chúa hơn nữa và hiệu nghiệm hơn nữa cho sự trưởng thành về sự thánh thiện của chúng ta nếu, qua sự chuyển cầu, chúng ta đang nỗ lực để thực hiện giới răn chấp đôi mà Chúa Giêsu để lại cho chúng ta. Việc cầu nguyện chuyển cầu là một sự diễn tả sự quan tâm huynh đệ của chúng ta dành cho người khác, vì chúng ta có thể đón nhận lấy đời sống của họ, những vấn đề thẳm sâu nhất của họ và những giấc mơ cao cả nhất của họ. Đối với những người dấn thân cách đại lượng cho việc cầu nguyện chuyển cầu thì chúng ta có thể áp dụng những lời này từ Kinh Thánh: “Đây là người hằng yêu mến anh em đồng bào mình, cầu nguyện nhiều cho toàn dân” (*2 Mcb*15:14).

155. Nếu chúng ta nhìn nhận Thiên Chúa tồn tại, thì chúng ta không thể không tôn thờ Ngài, đôi khi trong sự tự vấn thinh lặng, và ngợi khen Ngài trong bài ca vui nhộn. Do đó chúng ta cùng chung kinh nghiệm với Chân Phúc Charles de Foucauld, là vị đã nói: “Ngay khi tôi tin rằng có một Thiên Chúa, thì tôi hiểu rằng tôi chẳng thể làm gì hơn là sống cho Ngài”.[117] Trong đời sống của dân lữ hành của Thiên Chúa, có thể có nhiều cử chỉ đơn sơ của sự tôn thờ thuần túy, như khi “cái nhìn của một lữ khách vào một hình ảnh biểu trưng cho tình cảm và sự gần gũi của Thiên Chúa. Tình yêu sẽ dừng lại, chiêm ngắm mầu nhiệm, và vui hưởng trong sự tĩnh lặng”.[118]

156. Việc đọc lời của Thiên Chúa trong tinh thần cầu nguyện, Lời “ngọt ngào hơn mật ong” (*Tv*119:103) nhưng lại là “thanh gươm hai lưỡi” *(Dt*4:12), sẽ giúp chúng ta dừng lại và lắng nghe tiếng nói của Vị Thầy. Việc ấy trở thành ngọn đèn soi bước chúng ta và ánh sáng cho hành trình của chúng ta (x. *Tv*119:105). Như hội đồng giám mục Ấn Độ đã nhắc nhớ chúng ta, “việc tôn kính lời của Thiên Chúa không chỉ là một trong nhiều hình thức tôn kính, tuyệt với và đôi khi mang tính chọn lựa. Việc tôn kính này đi vào tận trọng tâm và căn tính của đời sống Kitô Giáo. Lời Chúa có sức mạnh làm biến đổi cuộc đời chúng ta”.[119]

157. Gặp gỡ Chúa Giêsu trong Kinh Thánh sẽ dẫn chúng ta đến với Thánh Thể, nơi mà lời được viết ra đạt tới hiệu năng cao cả nhất của nó, vì ở đó Lời hằng sống thật sự hiện diện. Trong Thánh Thể, Thiên Chúa duy nhất chân thật sẽ nhận lãnh sự thờ phượng cao cả nhất mà thế giới có thể dành cho Ngài, vì đó là chính Đức Kitô là Đấng được trao ban. Khi chúng ta lãnh nhận Ngài trong Hiệp Lễ, chúng ta có thể canh tân giao ước của chúng ta với Ngài và để cho Ngài thực hiện công việc tròn đầy hơn nữa của việc biến đổi đời sống chúng ta

[1] BENEDICT XVI, Homily for the Solemn Inauguration of the Petrine Ministry (24 April 2005): AAS 97 (2005), 708.

[2] This always presumes a reputation of holiness and the exercise, at least to an ordinary degree, of the Christian virtues: cf. Motu Proprio Maiorem Hac Dilectionem (11 July 2017), Art. 2c: L’Osservatore Romano, 12 July 2017, p. 8.

[3] SECOND VATICAN ECUMENICAL COUNCIL, Dogmatic Constitution on the Church Lumen Gentium, 9.

[4] Cf. JOSEPH MALEGUE, Pierres noires. Les classes moyennes du Salut, Paris, 1958.

[5] SECOND VATICAN ECUMENICAL COUNCIL, Dogmatic Constitution on the Church Lumen Gentium, 12.

[6] Verborgenes Leben und Epiphanie: GW XI, 145.

[7] JOHN PAUL II, Encyclical Letter Novo Millennio Ineunte (6 January 2001), 56: AAS 93 (2001), 307.

[8] Encyclical Letter Tertio Millennio Adveniente (10 November 1994), 37: AAS 87 (1995), 29.

[9] Homily for the Ecumenical Commemoration of Witnesses to the Faith in the Twentieth Century (7 May 2000), 5: AAS 92 (2000), 680-681.

[10] Dogmatic Constitution on the Church Lumen Gentium, 11.

[11] Cf. HANS URS VON BALTHASAR, “Theology and Holiness”, in Communio 14/4 (1987), 345.

[12] Spiritual Canticle, Red. B, Prologue, 2.

[13] Cf. ibid., 14-15, 2.

[14] Cf. Catechesis, General Audience of 19 November 2014: Insegnamenti II/2 (2014), 555.

[15] FRANCIS DE SALES, Treatise on the Love of God, VIII, 11.

[16] Five Loaves and Two Fish, Pauline Books and Media, 2003, pp. 9, 13.

[17] NEW ZEALAND CATHOLIC BISHOPS’ CONFERENCE, Healing Love, 1 January 1988.

[18] Spiritual Exercises, 102-312.

[19] Catechism of the Catholic Church, 515.

[20] Ibid., 516.

[21] Ibid., 517.

[22] Ibid., 518.

[23] Ibid., 521.

[24] BENEDICT XVI, Catechesis, General Audience of 13 April 2011: Insegnamenti VII (2011), 451.

[25] Ibid., 450.

[26] Cf. HANS URS VON BALTHASAR, “Theology and Holiness”, in Communio 14/4 (1987), 341-350.

[27] XAVIER ZUBIRI, Naturaleza, historia, Dios, Madrid, 19933, 427.

[28] CARLO M. MARTINI, Le confessioni di Pietro, Cinisello Balsamo, 2017, 69.

[29] We need to distinguish between this kind of superficial entertainment and a healthy culture of leisure, which opens us to others and to reality itself in a spirit of openness and contemplation.

[30] JOHN PAUL II, Homily at the Mass of Canonization (1 October 2000), 5: AAS 92 (2000), 852.

[31] REGIONAL EPISCOPAL CONFERENCE OF WEST AFRICA, Pastoral Message at the End of the Second Plenary Assembly, 29 February 2016, 2.

[32] La femme pauvre, Paris, II, 27.

[34] Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (24 November 2013), 94: AAS 105 (2013), 1060.

[35] Ibid.: AAS 105 (2013), 1059.

[36] Homily at Mass in Casa Santa Marta, 11 November 2016: L’Osservatore Romano, 12 November 2016, p. 8.

[37] As Saint Bonaventure teaches, “we must suspend all the operations of the mind and we must transform the peak of our affections, directing them to God alone… Since nature can achieve nothing and personal effort very little, it is necessary to give little importance to investigation and much to unction, little to speech and much to interior joy, little to words or writing but all to the gift of God, namely the Holy Spirit, little or no importance should be given to the creature, but all to the Creator, the Father and the Son and the Holy Spirit”: BONAVENTURE, Itinerarium Mentis in Deum, VII, 4-5.

[38] Cf. Letter to the Grand Chancellor of the Pontifical Catholic University of Argentina for the Centenary of the Founding of the Faculty of Theology (3 March 2015): L’Osservatore Romano, 9-10 March 2015, p. 6.

[39] Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (24 November 2013), 40: AAS 105 (2013), 1037.

[40] Video Message to Participants in an International Theological Congress held at the Pontifical Catholic University of Argentina (1-3 September 2015): AAS 107 (2015), 980.

[41] Post-Synodal Apostolic Exhortation Vita Consecrata (25 March 1996), 38: AAS 88 (1996), 412.

[42] Letter to the Grand Chancellor of the Pontifical Catholic University of Argentina for the Centenary of the Founding of the Faculty of Theology (3 March 2015): L’Osservatore Romano, 9-10 March 2015, p. 6.

[43] Letter to Brother Anthony, 2: FF 251.

[44] De septem donis, 9, 15.

[45] In IV Sent. 37, 1, 3, ad 6.

[46] Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (24 November 2013), 94: AAS 105 (2013), 1059.

[47] Cf. Bonaventure, De sex alis Seraphim, 3, 8: “Non omnes omnia possunt”. The phrase is to be understood along the lines of the Catechism of the Catholic Church, 1735.

[48] Cf. THOMAS AQUINAS, Summa Theologiae II-II, q. 109, a. 9, ad 1: “But here grace is to some extent imperfect, inasmuch as it does not completely heal man, as we have said”.

[49] Cf. De natura et gratia, 43, 50: PL 44, 271.

[50] Confessiones, X, 29, 40: PL 32, 796.

[51] Cf. Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (24 November 2013), 44: AAS 105 (2013), 1038.

[52] In the understanding of Christian faith, grace precedes, accompanies and follows all our actions (cf. ECUMENICAL COUNCIL OF TRENT, Session VI, Decree on Justification, ch. 5: DH 1525).

[53] Cf. In Ep. ad Romanos, 9, 11: PG 60, 470.

[54] Homilia de Humilitate: PG 31, 530.

[55] Canon 4: DH 374.

[56] Session VI, Decree on Justification, ch. 8: DH 1532.

[57] No. 1998.

[58] Ibid., 2007.

[59] Thomas Aquinas, Summa Theologiae, I-II, q. 114, a. 5.

[60] ThÉrÈse of the Child Jesus, “Act of Offering to Merciful Love” (Prayers, 6).

[61] Lucio Gera, Sobre el misterio del pobre, in P. GRELOT-L. GERA-A. DUMAS, El Pobre, Buenos Aires, 1962, 103.

[62] This is, in a word, the Catholic doctrine on “merit” subsequent to justification: it has to do with the cooperation of the justified for growth in the life of grace (cf. Catechism of the Catholic Church, 2010). Yet this cooperation in no way makes justification itself or friendship with God the object of human merit.

[63] Cf. Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (24 November 2013), 95: AAS 105 (2013), 1060.

[64] Summa Theologiae I-II, q. 107, art. 4.

[65] FRANCIS, Homily at Mass for the Jubilee of Socially Excluded People (13 November 2016): L’Osservatore Romano, 14-15 November 2016, p. 8.

[66] Cf. Homily at Mass in Casa Santa Marta, 9 June 2014: L’Osservatore Romano, 10 June 2014, p. 8.

[67] The order of the second and third Beatitudes varies in accordance with the different textual traditions.

[68] Spiritual Exercises, 23d.

[69] Manuscript C, 12r.

[70] From the patristic era, the Church has valued the gift of tears, as seen in the fine prayer “Ad petendam compunctionem cordis”. It reads: “Almighty and most merciful God, who brought forth from the rock a spring of living water for your thirsting people: bring forth tears of compunction from our hardness of heart, that we may grieve for our sins, and, by your mercy, obtain their forgiveness” (cf. Missale Romanum, ed. typ. 1962, p. [110]).

[71] Catechism of the Catholic Church, 1789; cf. 1970.

[72] Ibid., 1787.

[73] Detraction and calumny are acts of terrorism: a bomb is thrown, it explodes and the attacker walks away calm and contented. This is completely different from the nobility of those who speak to others face to face, serenely and frankly, out of genuine concern for their good.

[74] At times, it may be necessary to speak of the difficulties of a particular brother or sister. In such cases, it can happen that an interpretation is passed on in place of an objective fact. Emotions can misconstrue and alter the facts of a matter, and end up passing them on laced with subjective elements. In this way, neither the facts themselves nor the truth of the other person are respected.

[75] Apostolic Exhortation, Evangelii Gaudium (24 November 2013), 218: AAS 105 (2013), 1110.

[76] Ibid., 239: 1116.

[77] Ibid., 227: 1112.

[78] Encyclical Letter Centesimus Annus (1 May 1991), 41c: AAS 81 (1993), 844-845.

[79] Apostolic Letter Novo Millennio Ineunte (6 January 2001), 49: AAS 93 (2001), 302.

[80] Ibid.

[81] Bull Misericordiae Vultus (11 April 2015), 12: AAS 107 (2015), 407.

[82] We can recall the Good Samaritan’s reaction upon meeting the man attacked by robbers and left for dead (cf. Lk 10:30-37).

[83] SOCIAL AFFAIRS COMMISSION OF THE CANADIAN CONFERENCE OF CATHOLIC BISHOPS, Open Letter to the Members of Parliament, The Common Good or Exclusion: A Choice for Canadians (1 February 2001), 9.

[84] The Fifth General Conference of the Latin American and Caribbean Bishops, echoing the Church’s constant teaching, stated that human beings “are always sacred, from their conception, at all stages of existence, until their natural death, and after death”, and that life must be safeguarded “starting at conception, in all its stages, until natural death” (Aparecida Document, 29 June 2007, 388; 464).

[85] Rule, 53, 1: PL 66, 749.

[86] Cf. ibid., 53, 7: PL 66, 750.

[87] Ibid., 53, 15: PL 66, 751.

[88] Bull Misericordiae Vultus (11 April 2015), 9: AAS 107 (2015), 405.

[89] Ibid., 10, 406.

[90] Post-Synodal Apostolic Exhortation Amoris Laetitia (19 March 2016), 311: AAS 108 (2016), 439.

[91] Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (24 November 2013), 197: AAS 105 (2013), 1103.

[92] Cf. Summa Theologiae, II-II, q. 30, a. 4.

[93] Ibid., ad 1.

[94] Cited (in Spanish translation) in: Cristo en los Pobres, Madrid, 1981, 37-38.

[95] There are some forms of bullying that, while seeming delicate or respectful and even quite spiritual, cause great damage to others’ self-esteem.

[96] Precautions, 13.

[97] Ibid., 13.

[98] Cf. Diary. Divine Mercy in My Soul, Stockbridge, 2000, p. 139 (300).

[99] THOMAS AQUINAS, Summa Theologiae, I-II, q. 70, a. 3.

[100] Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (24 November 2013), 6: AAS 105 (2013), 1221.

[101] I recommend praying the prayer attributed to Saint Thomas More: “Grant me, O Lord, good digestion, and also something to digest. Grant me a healthy body, and the necessary good humour to maintain it. Grant me a simple soul that knows to treasure all that is good and that doesn’t frighten easily at the sight of evil, but rather finds the means to put things back in their place. Give me a soul that knows not boredom, grumbling, sighs and laments, nor excess of stress, because of that obstructing thing called ‘I’. Grant me, O Lord, a sense of good humour. Allow me the grace to be able to take a joke and to discover in life a bit of joy, and to be able to share it with others”.

[102] Post-Synodal Apostolic Exhortation Amoris Laetitia (19 March 2016), 110: AAS 108 (2016), 354.

[103] Apostolic Exhortation Evangelii Nuntiandi (8 December 1975), 80: AAS 68 (1976), 73. It is worth noting that in this text Blessed Paul VI closely links joy and parrhesía. While lamenting a “lack of joy and hope” as an obstacle to evangelization, he extols the “delightful and comforting joy of evangelizing”, linked to “an interior enthusiasm that nobody and nothing can quench”. This ensures that the world does not receive the Gospel “from evangelizers who are dejected [and] discouraged”. During the 1975 Holy Year, Pope Paul devoted to joy his Apostolic Exhortation Gaudete in Domino (9 May 1975): AAS 67 (1975), 289-322.

[104] Precautions, 15.

[105] JOHN PAUL II, Apostolic Exhortation Vita Consecrata (25 March 1996), 42: AAS 88 (1996), 416.

[106] Confessiones, IX, 10, 23-25: PL 32, 773-775.

[107] I think especially of the three key words “please”, “thank you” and “sorry”. “The right words, spoken at the right time, daily protect and nurture love”: Post-Synodal Apostolic Exhortation Amoris Laetitia (19 March 2016), 133: AAS 108 (2016), 363.

[108] THÉRÈSE OF THE CHILD JESUS, Manuscript C, 29 v-30r.

[109] Degrees of Perfection, 2.

[110] ID., Counsels to a Religious on How to Attain Perfection, 9.

[111] Autobiography, 8, 5.

[112] JOHN PAUL II, Apostolic Letter Orientale Lumen (2 May 1995), 16: AAS 87 (1995), 762.

[113] Meeting with the Participants in the Fifth Convention of the Italian Church, Florence, (10 November 2015): AAS 107 (2015), 1284.

[114] Cf. BERNARD OF CLAIRVAUX, Sermones in Canticum Canticorum, 61, 3-5: PL 183:1071-1073.

[115] The Way of a Pilgrim, New York, 1965, pp. 17, 105-106.

[116] Cf. Spiritual Exercises, 230-237.

[117] Letter to Henry de Castries, 14 August 1901.

[118] FIFTH GENERAL CONFERENCE OF THE LATIN AMERICAN AND CARIBBEAN BISHOPS, Aparecida Document (29 June 2007), 259.

[119] CONFERENCE OF CATHOLIC BISHOPS OF INDIA, Final Declaration of the Twenty-First Plenary Assembly, 18 February 2009, 3.2

**Joseph C. Pham***(Chuyển ngữ từ Vatican.va)*